

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHOÁI CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC KHOÁI CHÂU 2

Số: 117/KH-THKC2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khoái Châu, ngày 28 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
Dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3
Năm học 2026 – 2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 23/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Chương trình giáo dục phổ thông làm quen Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học;

Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học; Quyết định số 2422/QĐ- BGDDT ngày 18/8/2026 của Bộ GDĐT ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ GDĐT về Thông tư Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;
Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;

Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất trong các cơ sở giáo dục;

Quyết định số 4746/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt Khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học;

Quyết định số 4246/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong các môn học;

Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ GDĐT ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

Công văn hướng dẫn số 564/SGDĐT-GDTH ngày 09/4/2020 của Sở GD&ĐT về việc tập huấn sử dụng tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh;

Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027;

Công văn số 1686/SGDĐT-CTTT-GDTH ngày 24/6/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn hoạt động giáo dục STEM đối với giáo dục tiểu học;

Công văn số 693/SGDĐT-GDPT ngày 25/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Công văn số 752/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Nội dung giáo dục địa phương tỉnh Hưng Yên đối với cấp tiểu học năm học 2025-2026;

Công văn số 1563/SGDĐT-GDPT ngày 23/10/2025 của Sở GDĐT về việc tổ chức cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường của các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-THKC2 ngày 18/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Khoái Châu 2 về ban hành khung kế hoạch thời gian tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2026-2027.

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tình hình đội ngũ giáo viên của khối 3

1.1. Số lượng, trình độ chuyên môn đào tạo của khối

STT	Họ và tên CB, GV	Trường	Lớp	Năm nhập ngành	Trình độ	Chức danh NN	CC Tin học	CC ngoại ngữ
1	Đỗ Thị Hiền	Chính	3A	1994	ĐHSP	GVTH hạng 3	X	X
2	Vũ Thị Ninh	Chính	3B	2003	ĐHSP	GVTH hạng 3	X	X
3	Phạm Thị Luyến	Chính	3C	2013	ĐHSP	GVTH hạng 3	X	X
4	Lê Thị Lan	Chính	3D	2019	ĐHSP	GVTH hạng 3	X	X
5	Lê Thị Hiền	Chính	3E	2019	ĐHSP	GVTH hạng 3	X	X
6	Phạm Thị Thanh Thuỷ	PH1	3A1	1997	ĐHSP	GVTH hạng 3	X	X
7	Nguyễn Thị Huệ	PH1	3B1	2022	ĐHSP	GVTH hạng 3	X	X
8	Nguyễn Thị Dịu	PH1	3C1	2019	ĐHSP	GVTH hạng 2	X	X
9	Phạm Thị Thuý	PH1	3D1	2000	ĐHSP	GVTH hạng 2	X	X
10	Hà Văn Luyện	PH2	3A2	1999	ĐHSP	GVTH hạng 2	X	X

11	Nguyễn Thị Thương	PH2	3B2	2013	ĐHSP	GVTH hạng 3	X	X
12	Đào Thị Hảo	PH2	3C2	2024	ĐHSP	GVTH hạng 3	X	X

1.2. Kết quả đánh giá năng lực của đội ngũ năm học 2025 – 2026

STT	Họ và tên	Đánh giá viên chức	Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp	Giáo viên dạy giỏi	
				Xã	Trường
1	Đỗ Thị Hiền	HTXSNV	Tốt		X
2	Vũ Thị Ninh	HTTNV	Khá		X
3	Phạm Thị Luyến	HTTNV	Khá		X
4	Lê Thị Lan	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá		
5	Lê Thị Hiền	HTTNV	Tốt		X
6	Phạm Thị Thanh Thủy	HTNV	Khá		X
7	Nguyễn Thị Huệ	HTTNV	Khá		X
8	Nguyễn Thị Dịu	HTTNV	Khá		
9	Phạm Thị Thuý	HTTNV	Khá		X
10	Hà Văn Luyện	HTTNV	Khá		
11	Nguyễn Thị Thương	HTXSNV	Tốt	X	
12	Đào Thị Hảo	HTTNV	Khá		

2. Đặc điểm tình hình học sinh của khối 3

	Lớp	Số HS	Nữ	ĐĐT	KĐĐT		Hoàn cảnh HS			Số HS học 9 buổi / tuần	
										9	10

STT						Tỉ lệ HS/lớp	KT	HN	CN	SL	%	SL	%
1	3A	37	15	37	0	100%	0	0	0	37	100%	0	0
2	3B	34	13	32	2	94%	0	0	0	34	100%	0	0
3	3C	34	15	33	1	97%	0	0	3	34	100%	0	0
4	3D	35	15	33	2	94%	1	0	0	35	100%	0	0
5	3E	36	16	35	1	97%	0	0	0	36	100%	0	0
6	3A1	31	13	30	0	100%	0	0	0	30	100%	0	0
7	3B1	28	11	28	1	97%	0	0	0	29	100%	0	0
8	3C1	29	11	27	2	100%	3	0	1	29	100%	0	0
9	3D1	31	20	31	0	100%	0	0	0	31	100%	0	0
10	3A2	27	15	27	0	100%	0	0	0	27	100	0	0
11	3B2	30	17	29	1	96%	0	0	0	30	100 %	0	0
12	3C2	31	17	31	0	100%	0	0	0	31	100 %	0	0
Tổng	12	383	178	373	10	97%	4	0	4	383	100%	0	0

3. Tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của các lớp khối 3

TT	Lớp	Số HS	Tủ	Bộ bàn ghế	Bảng	Đồ dùng HS	Đồ dùng GV	Ti vi	Máy chiếu
1	3A	37	1	19	1		Tài liệu SGK	1	0
2	3B	34	1	17	1		Tài liệu SGK	1	0
3	3C	34	1	17	1		Tài liệu SGK	1	0
4	3D	35	1	18	1		Tài liệu SGK	0	1
5	3E	36	1	18	1		Tài liệu SGK	0	1
6	3A1	30	1	15	1		Tài liệu SGK	1	0
7	3B1	29	1	15	1		Tài liệu SGK	0	1

8	3C1	29	1	15	1		Tài liệu SGK	0	1
9	3D1	31	1	15	1		Tài liệu SGK	1	0
10	3A2	27	1	14	1		Tài liệu SGK	0	1
11	3B2	30	1	15	1		Tài liệu SGK	0	1
12	3C2	31	1	16	1		Tài liệu SGK	0	1
Tổng		383	12	194	12			5	7

4. Nguồn học liệu

- Hệ thống hành trang số: Tài liệu, kế hoạch bài dạy phục vụ cho các hoạt động dạy và học.
- Các phần mềm hỗ trợ giảng dạy : powerpoint,....
- Các tài liệu tham khảo đã được kiểm định của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Nhà xuất bản Đại học sư phạm được lưu trữ tại thư viện nhà trường.

5. Đánh giá chung về điều kiện thực hiện chương trình 2026 – 2027

5.1. Điểm mạnh

- Trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3.
- Giáo viên thực hiện hoàn thành công tác tập huấn CT GDPT 2018.
- Các em đi học cùng một độ tuổi, có cùng đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi. Đa số học sinh ngoan, chăm chỉ, mạnh dạn, tự tin và có ý thức trong học tập tốt, tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập.
- Đội ngũ GV đạt chuẩn, nhiệt tình, tâm huyết với nghề, có tinh thần học hỏi tích lũy kinh nghiệm.
- Khối luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ kịp thời của BGH đặc biệt là của Đ/c Hiệu trưởng trong HDDH cũng như trong mọi hoạt động chuyên môn của tổ.
- Phụ huynh quan tâm, đồng hành cùng HS và GV trong mọi hoạt động của lớp của trường.
- CSVC khang trang, tương đối đầy đủ trang thiết bị dạy học.
- Nhà trường có đầy đủ các tài liệu và điều kiện về phương tiện, thiết bị để: giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể.

5.2. Điểm yếu.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giữa các phân khu chưa đồng đều; số lượng máy chiếu, ti vi và một số thiết bị phục vụ dạy học còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.
- Trường sau sáp nhập có 03 phân khu ở các địa điểm khác nhau, việc tổ chức, quản lý, điều hành và phối hợp các hoạt động chuyên môn giữa các phân khu còn gặp một số khó khăn; việc trao đổi, thống nhất và triển khai công việc đôi khi chưa thật sự thuận lợi.
- Một số hoạt động chuyên môn cần sự phối hợp trực tiếp giữa giáo viên ở các phân khu còn hạn chế do khoảng cách địa lý và điều kiện đi lại.
- Một số hoạt động học tập có ứng dụng CNTT, chuyển đổi số còn gặp khó khăn; một bộ phận học sinh và phụ huynh còn lúng túng trong việc sử dụng các thiết bị, phần mềm và nền tảng học tập trực tuyến.
- Một số phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm, phối hợp thường xuyên với nhà trường trong việc học tập và rèn luyện của con em; còn có tâm lý phó mặc việc giáo dục học sinh cho giáo viên và nhà trường.
- Một số phụ huynh đi làm ăn xa, ít có thời gian ở nhà cùng con nên việc theo dõi, đôn đốc và phối hợp giáo dục học sinh còn hạn chế.
- Một số giáo viên trẻ, kinh nghiệm thực tiễn và kinh nghiệm tổ chức các hoạt động chuyên môn còn ít; khả năng xử lý một số tình huống sư phạm và tổ chức các hoạt động giáo dục cần tiếp tục được bồi dưỡng, học hỏi.
- Sau sáp nhập, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đến từ các đơn vị khác nhau nên cần thêm thời gian để ổn định tổ chức, thống nhất cách làm, xây dựng sự phối hợp và phát huy tinh thần đoàn kết trong toàn trường.
- Việc tổ chức các hoạt động tập thể, giao lưu, trải nghiệm và một số hoạt động chung cho học sinh ở cả 03 phân khu còn gặp khó khăn do điều kiện cơ sở vật chất, địa điểm và khoảng cách giữa các phân khu.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

	Môn học	Số tiết học từng môn		
		HK1	HK2	CN
I	Môn học bắt buộc			
1	Tiếng Việt	126	119	245

2	Toán	90	85	175
3	Đạo đức	18	17	35
4	TN – XH	36	34	70
5	Âm nhạc	18	17	35
6	Mĩ thuật	18	17	35
7	Giáo dục thể chất	36	34	70
8	Tiếng Anh	72	68	140
9	Tin học	18	17	35
10	Công nghệ	18	17	35
	Tổng: 875 tiết			
II	Hoạt động giáo dục bắt buộc			
11	Hoạt động trải nghiệm	54	51	105
	Tổng: 105 tiết			
III	Môn tự chọn			
12	Tiếng Anh	0	0	0
IV	Hoạt động buổi 2			
13	Củng cố tăng cường	36	36	72
14	An toàn giao thông	5	0	5

15	Học, đọc thư viện	13	15	28
16	AI	18	17	35
	Tổng: 140 tiết			
Tổng số tiết cả năm: 1120 tiết				
Số buổi dạy/tuần: 9 buổi/tuần				

2. Kế hoạch các môn học, hoạt động giáo dục cụ thể

1. TIẾNG VIỆT

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
TUẦN 1	CHỦ ĐỀ 1: NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ	BÀI 1: NGÀY GẶP LẠI	3 tiết		
		- Đọc: Ngày gặp lại - Nói và nghe: Mùa hè của em	2 tiết	*Tích hợp AI: HS hiểu AI có thể mô phỏng văn bản nhưng không thể có cảm xúc như con người; biết AI chỉ hỗ trợ gợi ý, còn cảm xúc vui khi gặp lại bạn là trải nghiệm thật của con người. (Hoạt động Nói và nghe)	
		Viết: Nghe – viết: Em yêu mùa hè Phân biệt c/k	1 tiết		
		BÀI 2: VỀ THĂM QUÊ	4 tiết		

		- Đọc: Về thăm quê - Viết: Ôn chữ hoa A, Ă, Â	2 tiết	* Tích hợp QCN: HS đọc bài, nêu tình cảm của bạn nhỏ với quê hương và với ông bà; hiểu trẻ em có quyền được chăm sóc trong gia đình và có bổn phận ứng xử lễ phép (Hoạt động Hình thành kiến thức mới)	
		Luyện tập: Từ chỉ sự vật, hoạt động; Câu giới thiệu, câu nêu hoạt động	1 tiết		
		Luyện tập: Viết tin nhắn	1 tiết	* Tích hợp: NLS 2.3.CB1a: HS nhận biết tin nhắn là một hình thức giao tiếp trong môi trường số; nêu các phần cần có của tin nhắn (Hoạt động Thực hành)	
TUẦN 2	CHỦ ĐỀ 1: NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ	BÀI 3: CÁNH RỪNG TRONG NẮNG	3 tiết		
		- Đọc: Cánh rừng trong nắng - Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích loài hoa của mùa hạ	2 tiết	* Lồng ghép ANQP: Bảo vệ rừng xanh chính là góp phần bảo vệ Tổ quốc" (Liên hệ)	
		Viết: Nghe – viết: Cánh rừng trong nắng Phân biệt g/gh	1 tiết		
		BÀI 4: LẦN ĐẦU RA BIỂN	4 tiết		
		- Đọc: Lần đầu ra biển - Đọc mở rộng	2 tiết		

		Luyện tập: Từ ngữ chỉ đặc điểm. Câu nêu đặc điểm.	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn văn kể lại sự việc đã làm cùng người thân.	1 tiết		
TUẦN 3	CHỦ ĐỀ 1: NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ	BÀI 5: NHẬT KÍ TẬP BƠI	3 tiết		
		- Đọc: Nhật kí tập bơi - Nói và nghe: Một buổi tập luyện	2 tiết		
		Viết: Nghe – viết: Mặt trời nhỏ Phân biệt ng/ngh	1 tiết		
		BÀI 6: TẬP NẤU ĂN	4 tiết		
		- Đọc: Tập nấu ăn - Viết: Ôn chữ hoa B, C	2 tiết		
		Luyện tập: Từ ngữ chỉ hoạt động. Câu nêu hoạt động.	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu các bước làm một món ăn	1 tiết		
TUẦN 4	CHỦ ĐỀ 1: NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ	BÀI 7: MÙA HÈ LẮP LÁNH	3 tiết		
		- Đọc: Mùa hè lấp lánh - Nói và nghe: Kể chuyện Chó đốm con và mặt trời	2 tiết		
		Viết: Nghe – viết: Mùa hè lấp lánh Phân biệt ch/tr, v/d	1 tiết		

TUẦN 5	CHỦ ĐỀ 2: CÔNG TRƯỜNG RỘNG MỞ	BÀI 8: TẠM BIỆT MÙA HÈ	4 tiết		
		- Đọc: Tạm biệt mùa hè - Đọc mở rộng	2 tiết		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về mùa hè. Dấu chấm, dấu hai chấm	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc đối với một người bạn	1 tiết	* Tích hợp AI -HS tìm ý cho đoạn văn; HS tham khảo từ ngữ, ý tưởng do AI gợi ý qua phần GV trình chiếu (Công cụ AI: Gemini hoặc ChatGPT) (Hoạt động Hình thành kiến thức mới)	
	CHỦ ĐỀ 2: CÔNG TRƯỜNG RỘNG MỞ	BÀI 9: ĐI HỌC VUI SAO	3 tiết		
		- Đọc: Đi học vui sao - Nói và nghe: Tới lớp, tới trường	2 tiết	* Tích hợp QCN: Hiểu trẻ em có quyền được đến trường học tập, được bày tỏ cảm xúc, ý kiến về trường lớp (Hoạt động Hình thành kiến thức mới)	
		Viết: Nhớ - viết: Đi học vui sao Phân biệt s/x, dấu hỏi/ dấu ngã	1 tiết		
		BÀI 10: CON ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG	4 tiết		
		- Đọc: Con đường đến trường - Viết: Ôn chữ hoa D, Đ	2 tiết		

		Luyện tập: Từ chỉ đặc điểm. Câu nêu đặc điểm	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc với người mà em yêu quý	1 tiết		
TUẦN 6	CHỦ ĐỀ 2: CÔNG TRƯỜNG RỘNG MỞ	BÀI 11: LỜI GIẢI TOÁN ĐẶC BIỆT	3 tiết		
		- Đọc: Lời giải toán đặc biệt - Nói và nghe: Kể chuyện Đội viên tương lai	2 tiết	* Tích hợp QCN: Hiểu trẻ em có quyền được học tập, phát triển tài năng và bộc lộ năng khiếu (Hoạt động Vận dụng)	
		Viết: Nghe - viết: Lời giải toán đặc biệt Phân biệt r/d/gi, an/ang	1 tiết		
		BÀI 12: BÀI TẬP LÀM VĂN	4 tiết		
		- Đọc: Bài tập làm văn - Đọc mở rộng	2 tiết		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về nhà trường. Câu hỏi	1 tiết		
		Luyện tập: Điền thông tin vào mẫu đơn xin vào Đội	1 tiết		
TUẦN 7	CHỦ ĐỀ 2: CÔNG	BÀI 13: BÀN TAY CÔ GIÁO	3 tiết		
		- Đọc: Bàn tay cô giáo - Nói và nghe: Một giờ học thú vị	2 tiết		

	TRƯỜNG RỘNG MỞ	Viết: Nghe - viết: Nghe thầy đọc thơ Phân biệt l/n, ăn/ ăng	1 tiết		
		BÀI 14: CUỘC HỌP CỦA CHỮ VIẾT	4 tiết		
		- Đọc: Cuộc họp của chữ viết - Viết: Ôn chữ hoa E, Ê	2 tiết		
		Luyện tập: Câu kể. Các dấu câu kết thúc	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn văn giới thiệu về bản thân	1 tiết	* Tích hợp NLS 4.2.CB1a: HS nêu những thông tin không chia sẻ trên môi trường số: địa chỉ, số điện thoại, tài khoản, dữ liệu riêng tư (Hoạt động Vận dụng)	
TUẦN 8	CHỦ ĐỀ 2: CÔNG TRƯỜNG RỘNG MỞ	BÀI 15: THƯ VIỆN	3 tiết		
		- Đọc: Thư viện - Nói và nghe: Kể chuyện Mặt trời mọc ở đằng... tây!	2 tiết		
		Viết: Nghe - viết: Thư viện Phân biệt ch/tr, ăn/ ăng	1 tiết		
		BÀI 16: NGÀY EM VÀO ĐỘI	4 tiết		
		- Đọc: Ngày em vào Đội - Đọc mở rộng	2 tiết	* Lồng ghép ANQP: HS trả lời "Em tự hào thế nào khi trở thành đội viên?"; nghe GV liên hệ các anh chị thiếu niên đã hi sinh để đất nước	

				hòa bình; HS nêu việc làm phần đầu học tập, rèn luyện, đoàn kết để xứng đáng là đội viên (Hoạt động Vận dụng: Liên hệ)	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về thư viện. Câu cảm	1 tiết		
		Luyện tập: Viết thông báo	1 tiết		
TUẦN 9	ÔN TẬP	ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I	7 tiết		
		Ôn tập giữa học kì I (T1)	1 tiết		
		Ôn tập giữa học kì I (T2)	1 tiết		
		Ôn tập giữa học kì I (T3)	1 tiết		
		Ôn tập giữa học kì I (T4)	1 tiết		
		Ôn tập giữa học kì I (T5)	1 tiết		
		Ôn tập giữa học kì I (T6)	1 tiết		
		Ôn tập giữa học kì I (T7)	1 tiết		
TUẦN 10	CHỦ ĐỀ 3: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG	BÀI 17: NGƯỠNG CỬA	3 tiết		
		- Đọc: Ngưỡng cửa - Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích nhà sàn	2 tiết		
		Viết: Nghe – viết: Đồ đạc trong nhà Phân biệt iêu/ươu, en/ eng	1 tiết		
		BÀI 18: MÓN QUÀ ĐẶC BIỆT	4 tiết		

		- Đọc: Món quà đặc biệt - Viết: Ôn chữ hoa G, H	2 tiết	* Tích hợp AI: HS tự tay làm thiệp tặng người thân, có thể tham khảo mẫu thiệp và lời chúc do ứng dụng AI gợi ý rồi tự viết lời chúc của mình. (Hoạt động Vận dụng: Trải nghiệm)	
		Luyện tập: Từ chỉ đặc điểm. Câu khiến.	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn văn tả một đồ vật.	1 tiết		
TUẦN 11	CHỦ ĐỀ 3: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG	BÀI 19: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ	3 tiết		
		- Đọc: Khi cả nhà bé tí - Nói và nghe: Những người yêu thương	2 tiết		
		Viết: Nghe – viết: Khi cả nhà bé tí Phân biệt iu/ưu, iên/ iêng	1 tiết		
		BÀI 20: TRÒ CHUYỆN CÙNG MẸ	4 tiết		
		- Đọc: Trò chuyện cùng mẹ - Đọc mở rộng	2 tiết		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về người thân. Dấu hai chấm	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn văn tả ngôi nhà của mình	1 tiết		
TUẦN	CHỦ ĐỀ 3:	BÀI 21: TIA NẮNG BÉ NHỎ	3 tiết		

12	MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG	- Đọc: Tia nắng bé nhỏ - Nói và nghe: Kể chuyện Tia nắng bé nhỏ	2 tiết		
		Viết: Nghe – viết: Kho sách của ông bà. Phân biệt s/x, uôn/ uông	1 tiết		
		BÀI 22: ĐỂ CHÁU NẮM TAY ÔNG	4 tiết		
		- Đọc: Để cháu nắm tay ông - Viết: Ôn chữ hoa I, K	2 tiết		
		Luyện tập: Từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm. Câu kể	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc đối với người thân	1 tiết		
TUẦN 13	CHỦ ĐỀ 3: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG	BÀI 23: TÔI YÊU EM TÔI	3 tiết		
		- Đọc: Tôi yêu em tôi - Nói và nghe: Tình cảm anh chị em	2 tiết		
		Viết: Nghe – viết: Tôi yêu em tôi Phân biệt r/d/gi, ươn/ ương	1 tiết		
		BÀI 24: BẠN NHỎ TRONG NHÀ	4 tiết		
		- Đọc: Bạn nhỏ trong nhà.	2 tiết		

		- Đọc mở rộng			
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về bạn trong nhà. Biện pháp so sánh	1 tiết	* Tích hợp NLS: 1.2.CB1a: HS chọn sách, báo, nội dung đọc số phù hợp lứa tuổi và bước đầu nhận biết nguồn thông tin đáng tin cậy (Hoạt động Vận dụng)	
		Luyện tập: Viết đoạn văn tả đồ vật.	1 tiết		
TUẦN 14	CHỦ ĐỀ 4: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ	BÀI 25: NHỮNG BẠC ĐÁ CHẠM MÂY	3 tiết		
		- Đọc: Những bậc đá chạm mây. - Nói và nghe: Kể chuyện những bậc đá chạm mây.	2 tiết		
		Viết: Nghe – viết: Những bậc đá chạm mây Phân biệt ch/tr, ăn/ ăng	1 tiết		
		BÀI 26: ĐI TÌM MẶT TRỜI	4 tiết		
		- Đọc: Đi tìm mặt trời. - Viết: Ôn chữ hoa L	2 tiết		
		Luyện tập: Từ trái nghĩa. Câu khiến	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện em đã đọc hoặc đã nghe.	1 tiết		

TUẦN 15	CHỦ ĐỀ 4: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ	BÀI 27: NHỮNG CHIẾC ÁO ẤM	3 tiết		
		- Đọc: Những chiếc áo ấm - Nói và nghe: Thêm sức thêm tài	2 tiết		
		Viết: Nghe – viết: Trong vườn Phân biệt l/n, dấu hỏi/ dấu ngã	1 tiết		
		BÀI 28: CON ĐƯỜNG CỦA BÉ	4 tiết		
		- Đọc: Con đường của bé. - Đọc mở rộng	2 tiết	* Tích hợp NLS: 1.2.CB1a: HS chọn sách, báo, nội dung đọc số phù hợp lứa tuổi và bước đầu nhận biết nguồn thông tin đáng tin cậy (Hoạt động Luyện tập: Đọc mở rộng)	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp. Câu hỏi	1 tiết		
TUẦN 16	CHỦ ĐỀ 4: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ	Luyện tập: Viết đoạn văn nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc.	1 tiết		
		BÀI 29: NGÔI NHÀ TRONG CỎ	3 tiết		
		- Đọc: Ngôi nhà trong cỏ - Nói và nghe: Kể chuyện Hàng xóm của tớ	2 tiết		
		Viết: Nghe – viết: Gió	1 tiết		

		Phân biệt s/x. ao/au			
		BÀI 30: NHỮNG NGỌN HẢI ĐĂNG	4 tiết		
		- Đọc: Những ngọn hải đăng - Viết: Ôn chữ hoa M, N	2 tiết		
		Luyện tập: Từ chỉ sự vật, hoạt động. Hỏi – đáp về sự vật, hoạt động	1 tiết		
		Luyện tập: Viết thư	1 tiết	* Tích hợp NLS: 4.1.CB1b: HS nêu cách liên lạc an toàn, không chia sẻ thông tin cá nhân khi liên lạc trực tuyến (Hoạt động Vận dụng)	
TUẦN 17	CHỦ ĐỀ 4: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ	BÀI 31: NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI	3 tiết		
		- Đọc: Người làm đồ chơi - Nói và nghe: Kể chuyện Người làm đồ chơi	2 tiết		
		Viết: Nghe – viết: Người làm đồ chơi Viết phiếu mượn sách	1 tiết		
		BÀI 32: CÂY BÚT THẦN	4 tiết		
		- Đọc: Cây bút thần - Đọc mở rộng	2 tiết		

		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về thành thị, nông thôn; Biện pháp so sánh.	1 tiết		
		Luyện tập: Viết thư và phong bì thư.	1 tiết		
TUẦN 18	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I	7 tiết		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì I (T1)	1 tiết		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì I (T2)	1 tiết		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì I (T3)	1 tiết		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì I (T4)	1 tiết		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì I (T5)	1 tiết		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì I (T6)	1 tiết		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì I (T7)	1 tiết		
TUẦN 19	CHỦ ĐỀ 1: NHỮNG	BÀI 1: BẦU TRỜI	3 tiết		
		- Đọc: Bầu trời	2 tiết		

	SẮC MÀU THIÊN NHIÊN	- Nói và nghe: Bầu trời trong mắt em			
		Viết: Nghe – viết: Buổi sáng Phân biệt ch/tr, at/ac	1 tiết		
		BÀI 2: MƯA	4 tiết		
		- Đọc: Mưa - Viết: Ôn chữ hoa O, Ô, Ơ	2 tiết		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ hiện tượng thiên nhiên. Câu cảm, câu khiến.	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn văn kể lại diễn biến một hoạt động ngoài trời	1 tiết		
TUẦN 20	CHỦ ĐỀ 1: NHỮNG SẮC MÀU THIÊN NHIÊN	BÀI 3: CỐC KIỆN TRỜI	3 tiết		
		- Đọc: Cốc kiện trời - Nói và nghe: Kể chuyện Cốc kiện trời	2 tiết		
		Viết: Nghe – viết: Trăng trên biển Phân biệt: s/x, ă/âc	1 tiết		
		BÀI 4: NHỮNG CÁI TÊN ĐÁNG YÊU	4 tiết		
		- Đọc: Những cái tên đáng yêu - Đọc mở rộng	2 tiết		

		Luyện tập: Từ ngữ có nghĩa giống nhau. Đặt và trả lời câu hỏi: Khi nào?	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn văn kể lại hoạt động quan sát được trong tranh	1 tiết		
TUẦN 21	CHỦ ĐỀ 1: NHỮNG SẮC MÀU THIÊN NHIÊN	BÀI 5: NGÀY HỘI RỪNG XANH	3 tiết		
		- Đọc: Ngày hội rừng xanh - Nói và nghe: Rừng	2 tiết		
		Viết: Nghe – viết: Chim chích bông Viết hoa tên riêng địa lí; phân biệt: iêu/ ươu, ât/âc	1 tiết		
		BÀI 6: CÂY GẠO	4 tiết		
		- Đọc: Cây gạo - Viết: Ôn chữ hoa P, Q	2 tiết		
		Luyện tập: Biện pháp so sánh; Đặt và TLCH: Ở đâu?	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh vật trong tranh.	1 tiết		

TUẦN 22	CHỦ ĐỀ 1: NHỮNG SẮC MÀU THIÊN NHIÊN	BÀI 7: MẶT TRỜI XANH CỦA TÔI	3 tiết		
		- Đọc: Mặt trời xanh của tôi - Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích hoa mào gà	2 tiết		
		Viết: Nhớ - viết: Mặt trời xanh của tôi Phân biệt r/d/gi, in/ing	1 tiết		
		BÀI 8: BẦY VOI RỪNG TRƯỜNG SƠN	4 tiết		
		- Đọc: Bầy voi rừng Trường Sơn - Đọc mở rộng	2 tiết	* Lồng ghép ANQP: HS trả lời "Khi nhắc đến Trường Sơn, em nhớ đến điều gì?"; nghe GV liên hệ nơi in dấu bộ đội Trường Sơn kiên cường và chốt "Chúng ta học tập tinh thần dũng cảm để xứng đáng với cha anh Trường Sơn" (Hoạt động Vận dụng: Liên hệ)	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về núi rừng. Đặt và TLCH: Ở đâu?, Khi nào?	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh vật em yêu thích	1 tiết		
TUẦN 23	CHỦ ĐỀ 2: BÀI HỌC	BÀI 9: LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC	3 tiết		

	TỪ CUỘC SỐNG	- Đọc: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục - Nói và nghe: Học từ bạn	2 tiết	* Tích hợp đạo đức, lối sống: HS hiểu Bác Hồ luôn năng tập luyện thể dục thể thao và kêu gọi toàn dân tập thể dục để có sức khỏe phục vụ sự nghiệp cách mạng (Hoạt động Hình thành kiến thức mới)	
		Viết: Nghe- viết: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục. Phân biệt: l/n, dấu hỏi/ dấu ngã.	1 tiết		
		BÀI 10: QUẢ HỒNG CỦA THỎ CON	4 tiết		
		- Đọc: Quả hồng của thỏ con - Viết: Ôn chữ hoa R, S	2 tiết		
		Luyện tập: Từ ngữ có nghĩa giống nhau. Dấu gạch ngang	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong chuyện đã học.	1 tiết		
TUẦN 24	CHỦ ĐỀ 2: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG	BÀI 11: CHUYỆN BÊN CỬA SỔ	3 tiết		
		- Đọc: Chuyện bên cửa sổ - Nói và nghe: Kể chuyện Cậu bé đánh giày.	2 tiết		

		Viết: Nghe – viết: Chuyện bên cửa sổ. Phân biệt: iu/ưu, im/ iêm	1 tiết		
		BÀI 12: TAY TRÁI VÀ TAY PHẢI	4 tiết		
		- Đọc: Tay trái và tay phải - Đọc mở rộng	2 tiết		
		Luyện tập: Dấu ngoặc kép. Đặt và trả lời câu hỏi: Bằng gì?	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong chuyện đã đọc, đã nghe.	1 tiết		
TUẦN 25	CHỦ ĐỀ 2: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG	BÀI 13: MÈO ĐI CÂU CÁ	3 tiết		
		- Đọc: Mèo đi câu cá - Nói và nghe: Cùng vui làm việc	2 tiết		
		Viết: Nghe – viết: Bài học của gấu Phân biệt: s/x, v/d	1 tiết		
		BÀI 14: HỌC NGHỀ	4 tiết		
		- Đọc: Học nghề - Viết: Ôn chữ hoa T, U, Ư	2 tiết		
		Luyện tập: Dấu gạch ngang. Dấu ngoặc kép	1 tiết		

		Luyện tập: Viết đoạn văn về ước mơ của em	1 tiết		
TUẦN 26	CHỦ ĐỀ 2: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG	BÀI 15: NGÀY NHƯ THỂ NÀO LÀ ĐẸP?	3 tiết		
		- Đọc: Ngày như thể nào là đẹp? - Nói và nghe: Kể chuyện Ngày như thể nào là đẹp?	2 tiết		
		Viết: Nghe – viết: Ngày như thể nào là đẹp? Phân biệt: r/d/gi; dấu hỏi/ dấu ngã.	1 tiết		
		BÀI 16: A LÔ, TỚ ĐÂY.	4 tiết		
		- Đọc: A lô, tớ đây. - Đọc mở rộng	2 tiết		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về giao tiếp. Câu kể, câu hỏi	1 tiết		
		Luyện tập: Viết thư điện tử	1 tiết	* Tích hợp NLS: 2.3.CB1a: HS viết thư điện tử/lời nhắn lịch sự, đúng người nhận, đúng mục đích (Hoạt động Luyện tập) - NLS 4.1.CB1b: HS sử dụng dịch vụ số đơn giản để giao tiếp an toàn; không chia sẻ thông tin cá nhân khi gửi thư điện tử (Hoạt động Vận dụng)	
TUẦN	ÔN TẬP	ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II	7 tiết		

27		Ôn tập giữa học kì II (T1)	1 tiết		
		Ôn tập giữa học kì II (T2)	1 tiết		
		Ôn tập giữa học kì II (T3)	1 tiết		
		Ôn tập giữa học kì II (T4)	1 tiết		
		Ôn tập giữa học kì II (T5)	1 tiết		
		Ôn tập giữa học kì II (T6)	1 tiết		
		Ôn tập giữa học kì II (T7)	1 tiết		
TUẦN 28	CHỦ ĐỀ 3: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM	BÀI 17: ĐẤT NƯỚC LÀ GÌ?	3 tiết		
		- Đọc: Đất nước là gì? - Nói và nghe: Cảnh đẹp đất nước.	2 tiết	* Lồng ghép ANQP: HS nêu việc làm thể hiện tình yêu đất nước gắn với ý thức bảo vệ Tổ quốc; biết trân trọng cờ Tổ quốc, quê hương, biển đảo, non sông Việt Nam (Hoạt động Vận dụng)	
		Viết: Nghe – viết: Bản em Phân biệt: ch/tr, ươc/ ươt	1 tiết		
		BÀI 18: NÚI QUÊ TÔI	4 tiết		
		- Đọc: Núi quê tôi - Viết: Ôn viết chữ hoa V, X	2 tiết		
		Luyện tập: Từ ngữ có nghĩa giống nhau; Biện pháp so sánh.	1 tiết		

		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh đẹp của đất nước.	1 tiết		
TUẦN 29	CHỦ ĐỀ 3: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM	BÀI 19: SÔNG HƯƠNG	3 tiết		
		- Đọc: Sông Hương - Nói và nghe: Kể chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh.	2 tiết		
		Viết: Nghe – viết: Chợ Hòn Gai. Viết hoa tên riêng địa lí.	1 tiết		
		BÀI 20: TIẾNG NƯỚC MÌNH	4 tiết		
		- Đọc: Tiếng nước mình. - Đọc mở rộng	2 tiết	* Lồng ghép ANQP: HS nêu việc làm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt và bản sắc văn hóa dân tộc; tự hào về đất nước, con người Việt Nam (Hoạt động Vận dụng)	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về đất nước. Câu cảm, câu khiến	1 tiết	Tích hợp GDĐP bài 2: Danh tướng quê hương em HĐKP 1,2,3,4/ 24,25,26,27 HĐLT,VD/28 vào HĐLT 1/93; HĐLT 1,2/100 Tiếng Việt.	
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh đẹp của đất nước.	1 tiết		
TUẦN 30	CHỦ ĐỀ 3: ĐẤT NƯỚC	BÀI 21: NHÀ RÔNG	3 tiết		
		- Đọc: Nhà rông	2 tiết		

	NGÀN NĂM	- Nói và nghe: Quê hương em.			
		Viết: Nghe – viết: Nhà rông Phân biệt s/x; dấu hỏi/ dấu ngã	1 tiết		
		BÀI 22: SỰ TÍCH ÔNG ĐÙNG, BÀ ĐÙNG	4 tiết		
		- Đọc: Sự tích ông Đùng, bà Đùng. - Viết: Ôn chữ hoa Y	2 tiết	* Tích hợp đạo đức, lối sống: HS nêu lòng biết ơn những người có công với đất nước, trân trọng người đã góp sức chinh phục thiên nhiên; nêu việc làm giúp đỡ mọi người (Hoạt động Vận dụng)	
		Luyện tập: Dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn nêu lí do yêu thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.	1 tiết		
TUẦN 31	CHỦ ĐỀ 3: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM	BÀI 23: HAI BÀ TRUNG	3 tiết		
		- Đọc: Hai Bà Trưng. - Nói và nghe: Kể chuyện Hai Bà Trưng.	2 tiết	* Lòng ghép ANQP: HS trả lời "Vì sao Hai Bà Trưng được nhân dân tôn kính?"; nghe GV liên hệ Hai Bà là biểu tượng anh hùng dân tộc và chốt "Noi gương Hai Bà, chúng ta quyết tâm học tập, rèn luyện để bảo vệ đất nước" (Hoạt động Vận dụng: Liên hệ)	
		Viết: Nghe – viết: Hai Bà Trưng	1 tiết		

		Phân biệt: ch/tr, ai/ay			
		BÀI 24: CÙNG BÁC QUA SUỐI.	4 tiết		
		- Đọc: Cùng Bác qua suối. - Đọc mở rộng	2 tiết		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về lễ hội. Dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang.	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn văn về nhân vật yêu thích trong câu chuyện em đã đọc, đã nghe.			
TUẦN 32	CHỦ ĐỀ 4: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH	BÀI 25: NGỌN LỬA Ô-LIM-PÍCH	3 tiết		
		- Đọc: Ngọn lửa Ô – lim – pích - Nói và nghe: Kể chuyện: Đất quý, đất yêu.	2 tiết	* Lòng ghép ANQP: HS hiểu đất đai, lãnh thổ Tổ quốc là thiêng liêng; nêu việc làm phù hợp lứa tuổi để giữ gìn, bảo vệ quê hương, biển đảo, biên giới; trân trọng tinh thần đoàn kết, trung thực, vượt khó (Hoạt động Vận dụng)	
		Viết: Nghe – viết: Ngọn lửa Ô – lim – pích Viết hoa tên riêng nước ngoài.	1 tiết		
		BÀI 26: RÔ-BỐT Ở QUANH TA.	4 tiết		

		- Đọc: Rô – bốt ở quanh ta. - Viết: Ôn chữ hoa A, Ă, Â, Q (kiểu 2)	2 tiết		
		Luyện tập: Dấu hai chấm, dấu phẩy. Đặt và trả lời câu hỏi: Để làm gì?	1 tiết		
		Luyện tập: Viết bản tin.	1 tiết	* Tích hợp NLS: 1.2.CB1a: HS nhận biết các phần của bản tin; HS tìm kiếm nguồn thông tin đáng tin cậy để viết bản tin (Hoạt động Hình thành kiến thức mới)	
TUẦN 33	CHỦ ĐỀ 4: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH	BÀI 27: THƯ CỦA ÔNG TRÁI ĐẤT GỬI CÁC BẠN NHỎ	3 tiết		
		- Đọc: Thư của ông Trái Đất gửi các bạn nhỏ. - Nói và nghe: Môi trường của chúng ta.	2 tiết		
		Viết: Nghe – viết: Em nghĩ về Trái Đất. Phân biệt: r/d/gi, dấu hỏi/ dấu ngã.	1 tiết		
		BÀI 28: NHỮNG ĐIỀU NHỎ TỐ LÀM CHO TRÁI ĐẤT.	4 tiết		
		- Đọc: Những điều nhỏ tố làm cho Trái Đất.	2 tiết		

TUẦN 34		- Đọc mở rộng.			
		Luyện tập: Ôn tập các dấu câu, các kiểu câu đã học.	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn văn kể lại một việc làm góp phần bảo vệ môi trường.	1 tiết		
	CHỦ ĐỀ 4: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH	BÀI 29: BÁC SĨ Y-ÉC-XANH	3 tiết		
		- Đọc: Bác sĩ Y – éc – xanh. - Nói và nghe: Người nổi tiếng.	2 tiết		
		Viết: Nghe – viết: Bác sĩ Y – éc – xanh. Viết hoa tên riêng nước ngoài.	1 tiết		
		BÀI 30: MỘT MÁI NHÀ CHUNG	4 tiết		
		- Đọc: Một mái nhà chung - Viết: Ôn chữ hoa M, N, V (kiểu 2)	2 tiết		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ Trái Đất. Ôn tập các kiểu câu đã học.	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn văn tả bức tranh về Trái Đất.	1 tiết		

TUẦN 35	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II	7 tiết		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì II (T1)	1 tiết		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì II (T2)	1 tiết		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì II (T3)	1 tiết		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì II (T4)	1 tiết		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì II (T5)	1 tiết		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì II (T6)	1 tiết		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì II (T7)	1 tiết		

2. TOÁN

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
TUẦN 1	CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG	HỌC KÌ I (18 tuần x 5 tiết/tuần = 90 tiết)	90		
		Bài 1: Ôn tập các số đến 1 000 (T1)	1 tiết		
		Bài 1: Ôn tập các số đến 1 000 (T2)	1 tiết		
		Bài 2: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1 000 (T1)	1 tiết		
		Bài 2: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1 000 (T2)	1 tiết		
		Bài 3: Tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ (T1)	1 tiết		
TUẦN 2		Bài 3. Tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ (T2)	1 tiết	* Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS làm các câu trắc nghiệm trong SGK được GV đưa lên Quizizz, xem phản hồi đúng – sai (Hoạt động Luyện tập)	
		Bài 4. Ôn tập bảng nhân 2, 5; bảng chia 2,5 (T1)	1 tiết		
		Bài 4. Ôn tập bảng nhân 2, 5; bảng chia 2,5 (T2)	1 tiết		

		Bài 5. Bảng nhân 3, bảng chia 3 (T1)	1 tiết	* Tích hợp AI: HS chơi "Đố vui cùng chatbot" về bảng nhân 3 để tăng phản xạ tính toán, biết dùng trợ lí học tập để luyện tập và ghi nhớ kiến thức (Công cụ AI: Gemini hoặc ChatGPT) (Hoạt động Vận dụng: Trò chơi)	
		Bài 5. Bảng nhân 3, bảng chia 3 (T2)	1 tiết		
TUẦN 3		Bài 6. Bảng nhân 4, bảng chia 4 (T1)	1 tiết		
		Bài 6. Bảng nhân 4, bảng chia 4 (T2)	1 tiết		
		Bài 7. Ôn tập hình học và đo lường (T1)	1 tiết		
		Bài 7. Ôn tập hình học và đo lường (T2)	1 tiết		
		Bài 8. Luyện tập chung (T1)	1 tiết		
TUẦN 4		Bài 8. Luyện tập chung (T2)	1 tiết		
		Bài 8. Luyện tập chung (T3)	1 tiết		
	CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA	Bài 9. Bảng nhân 6, bảng chia 6 (T1)	1 tiết		
		Bài 9. Bảng nhân 6, bảng chia 6 (T2)	1 tiết		
		Bài 10. Bảng nhân 7, bảng chia 7 (T1)	1 tiết		

TUẦN 5		Bài 10. Bảng nhân 7, bảng chia 7 (T2)	1 tiết		
		Bài 11. Bảng nhân 8, bảng chia 8 (T1)	1 tiết		
		Bài 11. Bảng nhân 8, bảng chia 8 (T2)	1 tiết		
		Bài 12. Bảng nhân 9, bảng chia 9 (T1)	1 tiết		
		Bài 12. Bảng nhân 9, bảng chia 9 (T2)	1 tiết		
TUẦN 6		Bài 12. Bảng nhân 9, bảng chia 9 (T3)	1 tiết		
		Bài 13. Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia (T1)	1 tiết		
		Bài 13. Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia (T2)	1 tiết		
		Bài 14. Một phần mấy (T1)	1 tiết		
		Bài 14. Một phần mấy (T2)	1 tiết		
TUẦN 7		Bài 15. Luyện tập chung (T1)	1 tiết		
		Bài 15. Luyện tập chung(T2)	1 tiết		
	CHỦ ĐỀ 3: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẪNG, HÌNH KHỐI	Bài 16. Điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng (T1)	1 tiết		
		Bài 16. Điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng (T2)	1 tiết		
		Bài 17. Hình tròn. Tâm, bán kính, đường kính của hình tròn	1 tiết		
TUẦN 8	Bài 18. Góc, góc vuông, góc không vuông	1 tiết			

		Bài 19. Hình tam giác, hình tứ giác. Hình chữ nhật, hình (T1)	1 tiết	* Bài học STEM: HS vận dụng kiến thức về hình để tạo sản phẩm tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội, Mĩ thuật (Hoạt động Vận dụng: Bài học tích hợp STEM)	
		Bài 19. Hình tam giác, hình tứ giác. Hình chữ nhật, hình (T2)	1 tiết		
		Bài 19. Hình tam giác, hình tứ giác. Hình chữ nhật, hình (T3)	1 tiết		
		Bài 20. Thực hành vẽ góc vuông, vẽ đường tròn, hình vuông, hình chữ nhật và vẽ trang trí (T1)	1 tiết		
TUẦN 9		Bài 20. Thực hành vẽ góc vuông, vẽ đường tròn, hình vuông, hình chữ nhật và vẽ trang trí (T2)	1 tiết		
		Bài 21. Khối lập phương, khối hộp chữ nhật	1 tiết		
		Bài 22. Luyện tập chung (T1)	1 tiết		
		Bài 22. Luyện tập chung (T2)	1 tiết		
		Bài 23. Nhân số có 2 chữ số với số có một chữ số (T1)	1 tiết		
TUẦN 10	CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100	Bài 23. Nhân số có 2 chữ số với số có một chữ số (T2)	1 tiết		
		Bài 24. Gấp một số lên một số lần (T1)	1 tiết		
		Bài 24. Gấp một số lên một số lần (T2)	1 tiết		
		Bài 25. Phép chia hết, phép chia có dư (T1)	1 tiết		
		Bài 25. Phép chia hết, phép chia có dư (T2)	1 tiết		

TUẦN 11		Bài 26. Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (T1)	1 tiết		
		Bài 26. Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (T2)	1 tiết		
		Bài 26. Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (T3)	1 tiết		
		Bài 27. Giảm một số đi một số lần (T1)	1 tiết		
		Bài 27. Giảm một số đi một số lần (T2)	1 tiết		
TUẦN 12		Bài 28. Bài toán giải bằng hai bước tính (T1)	1 tiết		
		Bài 28. Bài toán giải bằng hai bước tính (T2)	1 tiết		
		Bài 29. Luyện tập chung (T1)	1 tiết		
		Bài 29. Luyện tập chung (T2)	1 tiết		
TUẦN 13		Bài 30. Mi-li-mét (T1)	1 tiết		
		Bài 30. Mi-li-mét (T2)	1 tiết		
		Bài 31. Gam	1 tiết	* Tích hợp NLS 1.3.CB1a: HS cân một số đồ vật bằng cân điện tử và nhập khối lượng vào mẫu Google Sheets (Hoạt động Luyện tập: Thực hành)	
	Bài 32. Mi-li-lít	1 tiết			
	Bài 33. Nhiệt độ. Đơn vị đo nhiệt độ	1 tiết			
CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ					

	ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI, KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH, NHIỆT ĐỘ	Bài 34. Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị mi-li-mét, gam, mi-li-lít, độ C (T1)	1 tiết		
TUẦN 14		Bài 34. Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị mi-li-mét, gam, mi-li-lít, độ C (T2)	1 tiết		
		Bài 35. Luyện tập chung (T1)	1 tiết		
		Bài 35. Luyện tập chung (T2)	1 tiết		
	CHỦ ĐỀ 6: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1 000	Bài 36. Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.(T1)	1 tiết		
Bài 36. Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.(T2)		1 tiết			
TUẦN 15		Bài 37. Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số. (T1)	1 tiết		
		Bài 37. Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (T2)	1 tiết		
		Bài 37. Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (T3)	1 tiết		
		Bài 38. Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (T1)	1 tiết		
TUẦN 16		Bài 38. Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (T2)	1 tiết		
		Bài 38. Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (T3)	1 tiết		
	Bài 38. Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (T4)	1 tiết			
		Bài 39. So sánh số lớn gấp mấy lần số bé (T1)	1 tiết		

		Bài 39. So sánh số lớn gấp mấy lần số bé (T2)	1 tiết		
		Bài 40. Luyện tập chung (T1)	1 tiết		
		Bài 40. Luyện tập chung (T2)	1 tiết		
TUẦN 17	CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I	Bài 41. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1 000 (T1)	1 tiết		
		Bài 41. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1 000 (T2)	1 tiết		
		Bài 41. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1 000 (T3)	1 tiết		
		Bài 42. Ôn tập biểu thức số (T1)	1 tiết		
		Bài 42. Ôn tập biểu thức số (T2)	1 tiết		
		Bài 43. Ôn tập hình học và đo lường (T1)	1 tiết		
TUẦN 18		Bài 43. Ôn tập hình học và đo lường (T2)	1 tiết		
		Bài 44. Ôn tập chung (T1)	1 tiết		
		Ôn tập và kiểm tra cuối HKI	1 tiết		
		Học kì 2: 5 tiết x 17 tuần = 85 tiết	1 tiết		
		Bài 45. Các số có bốn chữ số. Số 10 000 (T1)	1 tiết		
TUẦN 19	CHỦ ĐỀ 8: CÁC SỐ ĐẾN 10 000	Bài 45. Các số có bốn chữ số. Số 10 000 (T2)	1 tiết		

		Bài 45. Các số có bốn chữ số. Số 10 000 (T3)	1 tiết		
		Bài 46. So sánh các số trong phạm vi 10 000 (T1)	1 tiết		
		Bài 46. So sánh các số trong phạm vi 10 000 (T2)	1 tiết		
TUẦN 20		Bài 47. Làm quen với chữ số La Mã (T1)	1 tiết	* Bài học STEM: HS thực hiện dự án "Đồng hồ số La Mã" – thiết kế, làm và giới thiệu sản phẩm của nhóm (Bài học STEM, 2 tiết) (Hoạt động Vận dụng: Bài học STEM)	
		Bài 47. Làm quen với chữ số La Mã (T2)	1 tiết		
		Bài 48. Làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm	1 tiết		
		Bài 49. Luyện tập chung (T1)	1 tiết		
		Bài 49. Luyện tập chung (T2)	1 tiết		
		Bài 49. Luyện tập chung (T3)	1 tiết		
TUẦN 21	CHỦ ĐỀ 9: CHU VI, DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH PHẪNG	Bài 50. Chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông (T1)	1 tiết		
		Bài 50. Chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông (T2)	1 tiết		
		Bài 50. Chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông (T3)	1 tiết		
		Bài 51. Diện tích của một hình. Xăng-ti-mét vuông (T1)	1 tiết		

TUẦN 22		Bài 51. Diện tích của một hình. Xăng-ti-mét vuông (T2)	1 tiết		
		Bài 52. Diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông (T1)	1 tiết		
		Bài 52. Diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông (T2)	1 tiết		
		Bài 52. Diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông (T3)	1 tiết		
		Bài 53. Luyện tập chung (T1)	1 tiết		
TUẦN 23		Bài 53. Luyện tập chung (T2)	1 tiết		
		Bài 53. Luyện tập chung (T3)	1 tiết		
		CHỦ ĐỀ 10: CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 10 000	Bài 54. Phép cộng trong phạm vi 10 000 (T1)	1 tiết	
Bài 54. Phép cộng trong phạm vi 10 000 (T2)	1 tiết				
Bài 55. Phép trừ trong phạm vi 10 000 (T1)	1 tiết				
TUẦN 24	Bài 55. Phép trừ trong phạm vi 10 000 (T2)		1 tiết		
	Bài 56. Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (T1)		1 tiết		
	Bài 56. Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (T2)		1 tiết		
	Bài 56. Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (T3)		1 tiết		
	Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T1)	1 tiết			

TUẦN 25		Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T2)	1 tiết			
		Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T3)	1 tiết			
		Bài 58. Luyện tập chung (T1)	1 tiết			
		Bài 58. Luyện tập chung (T2)	1 tiết			
		Bài 58. Luyện tập chung (T3)	1 tiết			
TUẦN 26	CHỦ ĐỀ 11: CÁC SỐ ĐẾN 100 000	Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T1)	1 tiết			
		Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T2)	1 tiết			
		Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T3)	1 tiết			
		Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T4)	1 tiết			
		Bài 60. So sánh các số trong phạm vi 100 000 (T1)	1 tiết			
TUẦN 27		Bài 60. So sánh các số trong phạm vi 100 000 (T2)	1 tiết			
		Bài 61. Làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn	1 tiết			
		Bài 62. Luyện tập chung (T1)	1 tiết			
		Bài 62. Luyện tập chung (T2)	1 tiết			
		Bài 62. Luyện tập chung (T3)	1 tiết			
TUẦN 28			Bài 63. Phép cộng trong phạm vi 100 000 (T1)	1 tiết		
			Bài 63. Phép cộng trong phạm vi 100 000 (T2)	1 tiết		

	CHỦ ĐỀ 12: CỘNG, TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000	Bài 64. Phép trừ trong phạm vi 100 000 (T1)	1 tiết	* Tích hợp AI: HS thảo luận hậu quả nếu nhập sai số dân của một phường vào hệ thống quản lý, từ đó ý thức tầm quan trọng của dữ liệu chính xác (Công cụ AI: Gemini hoặc ChatGPT) (Hoạt động Vận dụng)	
		Bài 64. Phép trừ trong phạm vi 100 000 (T2)	1 tiết		
		Bài 65. Luyện tập chung	1 tiết		
TUẦN 29	CHỦ ĐỀ 13: XEM ĐỒNG HỒ, THÁNG - NĂM, TIỀN VIỆT NAM	Bài 66. Xem đồng hồ. Tháng – năm (T1)	1 tiết		
		Bài 66. Xem đồng hồ. Tháng – năm (T2)	1 tiết		
		Bài 67. Thực hành xem đồng hồ, xem lịch (T1)	1 tiết		
		Bài 67. Thực hành xem đồng hồ, xem lịch (T2)	1 tiết		
		Bài 68. Tiền Việt Nam (T1)	1 tiết	* Tích hợp đạo đức, lối sống: HS nêu cách quý trọng đồng tiền, sử dụng tiền đúng mục đích, tiết kiệm và chi tiêu hợp lí (Hoạt động Vận dụng)	
TUẦN		Bài 68. Tiền Việt Nam (T2)	1 tiết		

30		Bài 69. Luyện tập chung (T1)	1 tiết		
		Bài 69. Luyện tập chung (T2)	1 tiết		
		Bài 69. Luyện tập chung (T3)	1 tiết		
TUẦN 31	CHỦ ĐỀ 14: NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 100 000	Bài 70. Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (T1)	1 tiết		
		Bài 70. Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (T2)	1 tiết		
		Bài 70. Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (T3)	1 tiết		
		Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (T1)	1 tiết		
		Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (T2)	1 tiết		
Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (T3)		1 tiết			
TUẦN 32		Bài 72. Luyện tập chung (T1)	1 tiết		
		Bài 72. Luyện tập chung (T2)	1 tiết		

	CHỦ ĐỀ 15: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT	Bài 73. Thu thập, phân loại, ghi chép số liệu. Bảng số liệu (T1)	1 tiết	* Tích hợp NLS 1.3.CB1a: HS nhận biết cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu và đọc bảng số liệu; HS chọn phương án khảo sát trên Google Forms và đọc bảng kết quả trên Google Sheets (Hoạt động Hình thành kiến thức mới)	
		Bài 73. Thu thập, phân loại, ghi chép số liệu. Bảng số liệu (T2)	1 tiết		
		Bài 73. Thu thập, phân loại, ghi chép số liệu. Bảng số liệu (T3)	1 tiết		
TUẦN 33		Bài 74. Khả năng xảy ra của một sự kiện	1 tiết		
		Bài 75. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, ghi chép số liệu, đọc bảng số liệu. (T1)	1 tiết		
		Bài 75. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, ghi chép số liệu, đọc bảng số liệu. (T2)	1 tiết		
	CHỦ ĐỀ 16: ÔN TẬP CUỐI NĂM	Bài 76. Ôn tập các số trong phạm vi 10 000, 100 000 (T1)	1 tiết		
Bài 76. Ôn tập các số trong phạm vi 10 000, 100 000 (T2)		1 tiết			
TUẦN 34		Bài 77. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000 (T1)	1 tiết		

TUẦN 35		Bài 77. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000 (T2)	1 tiết		
		Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (T1)	1 tiết		
		Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (T2)	1 tiết		
		Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (T3)	1 tiết		
		Bài 79. Ôn tập hình học và đo lường (T1)	1 tiết		
		Bài 79. Ôn tập hình học và đo lường (T2)	1 tiết		
		Bài 80. Ôn tập bảng số liệu, khả năng xảy ra của một sự kiện	1 tiết		
		Bài 81. Ôn tập chung	1 tiết		
		Kiểm tra cuối năm học	1 tiết		

3. ĐẠO ĐỨC

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/		

			thời lượng		
1	EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM	Bài 1: Chào cờ và hát Quốc ca (tiết 1)	1 tiết	* Tích hợp NLS 1.2.CB1a: HS xem tư liệu về lễ chào cờ phù hợp lứa tuổi từ nguồn chính thống do GV chuẩn bị (Hoạt động Khám phá)	
2		Bài 1: Chào cờ và hát Quốc ca (tiết 2)	1 tiết		
3		Bài 2: Tự hào Tổ quốc Việt Nam (tiết 1)	1 tiết		
4		Bài 2: Tự hào Tổ quốc Việt Nam (tiết 2)	1 tiết		
5		Bài 2: Tự hào Tổ quốc Việt Nam (tiết 3)	1 tiết	* Lồng ghép ANQP: HS nêu việc làm trân trọng lãnh thổ, biển đảo, Quốc kì, Quốc huy và các biểu tượng của đất nước; cam kết không dùng hình ảnh, bản đồ sai lệch khi giới thiệu Việt Nam; nhận biết công nghệ/AI hỗ trợ quảng bá hình ảnh đất nước nhưng cần lựa chọn nội dung đúng (Hoạt động Vận dụng)	
6	QUAN TÂM HÀNG	Bài 3: Quan tâm hàng xóm láng giềng (tiết 1)	1 tiết		

7	XÓM LÁNG GIỀNG	Bài 3: Quan tâm hàng xóm láng giềng (tiết 2)	1 tiết		
8		Bài 3: Quan tâm hàng xóm láng giềng (tiết 3)	1 tiết	* Tích hợp QCN: HS hiểu trẻ em có quyền được sống trong môi trường an toàn, được bảo vệ trước nguy cơ bị xâm hại; biết tôn trọng đời sống riêng tư của hàng xóm, không dùng thiết bị số để làm phiền hoặc quay, chụp khi chưa được phép; (Hoạt động Vận dụng)	
9		Bài 3: Quan tâm hàng xóm láng giềng (tiết 4)	1 tiết		
10	Ôn tập giữa HK I	Thực hành rèn kỹ năng	1 tiết		
11	HAM HỌC HỎI	Bài 4: Ham học hỏi (tiết 1)	1 tiết		
12		Bài 4: Ham học hỏi (tiết 2)	1 tiết		
13		Bài 4: Ham học hỏi (tiết 3)	1 tiết		
14	GIỮ LỜI HỨA	Bài 5: Giữ lời hứa (tiết 1)	1 tiết		
15		Bài 5: Giữ lời hứa (tiết 2)	1 tiết		

16		Bài 5: Giữ lời hứa (tiết 3)	1 tiết		
17	ÔN TẬP CUỐI HK I	Thực hành rèn kĩ năng	1 tiết		
18	TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ	Bài 6: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ (tiết 1)	1 tiết		
19		Bài 6: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ (tiết 2)	1 tiết		
20		Bài 6: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ (tiết 3)	1 tiết		
21	KHÁM PHÁ BẢN THÂN	Bài 7: Khám phá bản thân (tiết 1)	1 tiết		
22		Bài 7: Khám phá bản thân (tiết 2)	1 tiết		
23		Bài 7: Khám phá bản thân (tiết 3)	1 tiết		

24		Bài 7: Khám phá bản thân (tiết 4)	1 tiết	* Tích hợp QCN: HS nêu việc làm tôn trọng sự khác biệt, không chê bai ngoại hình, sở thích, khả năng của bạn; dùng gợi ý công nghệ để tiến bộ, không so sánh tiêu cực với bạn; hiểu AI chỉ hỗ trợ phản hồi học tập, không thay thế nỗ lực và cảm xúc của học sinh (Hoạt động Vận dụng)	
25		Bài 7: Khám phá bản thân (tiết 5)	1 tiết		
26	ÔN TẬP GIỮA HK II	Thực hành rèn kỹ năng	1 tiết		
27	XỬ LÝ BẤT HÒA VỚI BẠN BÈ	Bài 8: Xử lý bất hòa với bạn bè (tiết 1)	1 tiết		
28		Bài 8: Xử lý bất hòa với bạn bè (tiết 2)	1 tiết	* Tích hợp AI: HS cam kết không tạo, chia sẻ nội dung trêu chọc, xúc phạm, gây hiểu lầm hoặc gây mất đoàn kết trong lớp; hình thành thái độ sử dụng AI có đạo đức (Công cụ AI: Gemini hoặc ChatGPT) (Hoạt động Vận dụng)	
29		Bài 8: Xử lý bất hòa với bạn bè (tiết 3)	1 tiết		

30		Bài 8: Xử lí bất hòa với bạn bè (tiết 4)	1 tiết		
31	TUÂN THỦ QUY TẮC AN TOÀN GIAO THÔNG	Bài 9: Đi bộ an toàn (tiết 1)	1 tiết	* Lồng ghép ANQP: HS cam kết tuân thủ quy tắc đi bộ an toàn, chấp hành tín hiệu giao thông, góp phần giữ gìn trật tự, an toàn xã hội (Hoạt động Vận dụng)	
32		Bài 9: Đi bộ an toàn (tiết 2)	1 tiết		
33		Bài 10: An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông (tiết 1)	1 tiết		
34		Bài 10: An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông (tiết 2)	1 tiết	* Lồng ghép ANQP: HS giữ gìn trật tự, an toàn khi tham gia phương tiện giao thông và biết nhờ người lớn hỗ trợ khi gặp tình huống nguy hiểm; nhận biết AI chỉ hỗ trợ cảnh báo, không thay thế quyết định an toàn của con người (Hoạt động Vận dụng)	
35	ÔN TẬP HK II VÀ CUỐI NĂM	Thực hành rèn kĩ năng	1 tiết		

4. TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
Tuần	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	
TUẦN 1	CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH	Bài 1: Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (tiết 1)	1 tiết	* GDQCN: Quyền được sum họp với gia đình. Bồn phận của trẻ em với gia đình. Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức(Hoạt động Luyện tập)	
		Bài 1: Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (tiết 2)	1 tiết		
TUẦN 2		Bài 1: Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (tiết 3)	1 tiết	* Bài học STEM: HS hoàn thiện sản phẩm cây gia đình họ hàng nội, ngoại (Bài học STEM, tiết 3) (Hoạt động Thực hành)	
TUẦN 3		Bài 2: Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà. (tiết 1)	1 tiết		
		Bài 2: Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà. (tiết 2)	1 tiết		
		Bài 3: Vệ sinh xung quanh nhà (tiết 1)	1 tiết		
TUẦN 4		Bài 3: Vệ sinh xung quanh nhà (tiết 2)	1 tiết		
		Bài 4: Ôn tập chủ đề gia đình (tiết 1)	1 tiết		

TUẦN 5		Bài 4: Ôn tập chủ đề gia đình (tiết 2)	1 tiết		
TUẦN 5	CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC	Bài 5: Hoạt động kết nối với cộng đồng (tiết 1)	1 tiết	* Tích hợp QCN: HS hiểu trẻ em có quyền tham gia hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng phù hợp lứa tuổi (Hoạt động: Hình thành kiến thức mới)	
TUẦN 6		Bài 5: Hoạt động kết nối với cộng đồng (tiết 2)	1 tiết		
		Bài 6: Truyền thống trường em (tiết 1)	1 tiết		
TUẦN 7		Bài 6: Truyền thống trường em (tiết 2)	1 tiết		
		Bài 7: Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (tiết 1)	1 tiết	* Lồng ghép QCN: HS nhận biết trẻ em có quyền học tập trong môi trường an toàn; nhận diện nguy cơ cháy nổ, vật sắc nhọn, khu vực nguy hiểm (Hoạt động Khám phá: Hình thành kiến thức mới)	
TUẦN 8		Bài 7: Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (tiết 2)	1 tiết		
			Bài 7: Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (tiết 3)	1 tiết	
			Bài 8: Ôn tập chủ đề trường học (tiết 1)	1 tiết	

TUẦN 9		Bài 8: Ôn tập chủ đề trường học (tiết 2)	1 tiết		
	CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA	Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp với GDĐP bài 4: Hoạt động sản xuất ở quê hương em (HĐKP1,2,3/12,13; HĐLT 1,2/16) vớ HĐKP1,2/38; HĐKP/42.	
TUẦN 10		Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (tiết 2)	1 tiết		
		Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (tiết 3)	1 tiết		
TUẦN 11		Bài 10: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (tiết 1)	1 tiết		
TUẦN 12		Bài 10: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (tiết 2)	1 tiết		
		Bài 10: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (tiết 3)	1 tiết		
		Bài 11: Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (tiết 1)	1 tiết		
TUẦN 13		Bài 11: Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp GDĐP bài 1: Di tích lịch sử, văn hoá tỉnh Hưng Yên (HĐKP 1,2/18,19,20; HĐ LT 1,2/22) vào HĐ2/ 49; HĐTH/49; HĐKP1 TNXH/50	
		Bài 12: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (tiết 1)	1 tiết		

TUẦN 14		Bài 12: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (tiết 2)	1 tiết		
TUẦN 15	CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Bài 13: Một số bộ phận của thực vật (tiết 1)	1 tiết		
		Bài 13: Một số bộ phận của thực vật (tiết 2)	1 tiết	* Tích hợp NLS 1.1.CB1a: HS tìm thông tin đơn giản về cây từ nguồn phù hợp để bổ sung vào sản phẩm (Hoạt động Luyện tập)	
TUẦN 16		Bài 13: Một số bộ phận của thực vật (tiết 3)	1 tiết		
		Bài 14: Chức năng một số bộ phận của thực vật (tiết 1)	1 tiết		
TUẦN 17		Bài 14: Chức năng một số bộ phận của thực vật (tiết 2)	1 tiết		
		Ôn tập CKI	1 tiết		
TUẦN 18		Kiểm tra cuối học kì 1	1 tiết		
		Bài 15: Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (tiết 1)	1 tiết	* Tích hợp AI: HS quan sát đặc điểm thật của con vật để phân loại; HS hiểu dữ liệu sai có thể làm AI phân loại sai động vật (Công cụ AI: Gemini hoặc ChatGPT) (Hoạt động Luyện tập)	

TUẦN 19		Bài 15: Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (tiết 2)	1 tiết		
		Bài 15: Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (tiết 3)	1 tiết		
Bài 16: Sử dụng hợp lí thực vật và động vật (tiết 1)		1 tiết			
Bài 16: Sử dụng hợp lí thực vật và động vật (tiết 2)		1 tiết			
TUẦN 21		Bài 17: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (tiết 1)	1 tiết		
		Bài 17: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (tiết 2)	1 tiết		
TUẦN 22		Bài 18: Cơ quan tiêu hóa (tiết 1)	1 tiết		
		Bài 18: Cơ quan tiêu hóa (tiết 2)	1 tiết		
TUẦN 23		Bài 19: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp với GDĐP bài 5: Món ngon quê hương em(HĐKP1,2/30,31;HĐLT1,2/32)và oHĐKP1,2, 3+ HĐTH1,2,3/ 79, 80 môn TNXH	
		Bài 19: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa (tiết 2)	1 tiết		

TUẦN 24	CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 20: Cơ quan tuần hoàn (tiết 1)	1 tiết		
		Bài 20: Cơ quan tuần hoàn (tiết 2)	1 tiết		
TUẦN 25		Bài 21: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn (tiết 1)	1 tiết		
		Bài 21: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn (tiết 2)	1 tiết		
TUẦN 26		Bài 22: Cơ quan thần kinh (tiết 1)	1 tiết		
		Bài 22: Cơ quan thần kinh (tiết 2)	1 tiết		
TUẦN 27		Bài 23: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh (tiết 1)	1 tiết		
		Bài 23: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh (tiết 2)	1 tiết		
TUẦN 28		Bài 24: Thu thập thông tin về các chất và hoạt động có hại cho sức khỏe	1 tiết		
		Bài 25: Ôn tập chủ đề: Con người và sức khỏe	1 tiết		
TUẦN 29		Bài 26: Xác định các phương trong không gian (tiết 1)	1 tiết		
		Bài 26: Xác định các phương trong không gian (tiết 2)	1 tiết		

TUẦN 30	CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Bài 27: Trái Đất và các đới khí hậu. (tiết 1)	1 tiết	* Tích hợp NLS : HS so sánh thông tin thời tiết quan sát thực tế với thông tin từ thiết bị số và chọn nguồn đáng tin cậy (Hoạt động Luyện tập)	
		Bài 27: Trái Đất và các đới khí hậu. (tiết 2)	1 tiết		
TUẦN 31		Bài 28: Bề mặt Trái Đất (tiết 1)	1 tiết		
		Bài 28: Bề mặt Trái Đất (tiết 2)	1 tiết		
TUẦN 32		Bài 28: Bề mặt Trái Đất (tiết 3)	1 tiết		
		Bài 29: Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng (tiết 1)	1 tiết		
TUẦN 33		Bài 29: Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng (tiết 2)	1 tiết		
		Bài 30: Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (tiết 1)	1 tiết		
TUẦN 34		Bài 30: Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (tiết 2)	1 tiết		
		Ôn tập cuối HKII	1 tiết		
TUẦN 35		Ôn tập cuối HKII	1 tiết		
		Kiểm tra cuối HKII	1 tiết		

5. MÔN TIN HỌC

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa	Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
------	--------------------------------	----------------------	---------------------------------------	---------

	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Lí thuyết	Thực hành	Định hướng PTNLS Tích hợp AI	
1	Chủ đề 1. Máy tính và em	BÀI 1. THÔNG TIN VÀ QUYẾT ĐỊNH	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 1.3.CB1a: Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số. - Tích hợp AI: 3.A1.1.a: Nhận biết và nêu được một số cách mà AI có thể hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập, chẳng hạn như: Trợ lý thông minh, ứng dụng học ngôn ngữ	
2		BÀI 1. THÔNG TIN VÀ QUYẾT ĐỊNH (TIẾP)	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 1.3.CB1a: Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số. 1.2.CB1a: Phát hiện được độ tin cậy và độ chính xác của các nguồn chung của dữ liệu, thông tin và nội dung số. 5.2.CB1a: Xác định được nhu cầu cá nhân.	
3		BÀI 2. XỬ LÝ THÔNG TIN	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 1.3.CB1a: Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và	

					nội dung một cách đơn giản trong môi trường số. 1.2.CB1a: Phát hiện được độ tin cậy và độ chính xác của các nguồn chung của dữ liệu, thông tin và nội dung số. - Tích hợp AI: 3.C5.2.a: Hiểu được đặc điểm chính của học máy là học trên dữ liệu.	
4		BÀI 2. XỬ LÝ THÔNG TIN (TIẾP)	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 1.3.CB1a: Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
5		BÀI 3. MÁY TÍNH VÀ EM	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 4.1.CB1a: Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản. - Tích hợp AI: 3.A2.1.a: Nhận biết và mô tả được một số ứng dụng hoặc thiết bị có sử dụng AI trong trường học, chẳng hạn như: robot hoặc bảng thông minh, ứng dụng chấm bài hoặc nhận dạng chữ viết.	
6		BÀI 3. MÁY TÍNH VÀ EM (TIẾP)	1 tiết		- Định hướng PTNLS:	

					4.1.CB1a: Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản. 4.3.CB1a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số.	
7		BÀI 4. LÀM VIỆC VỚI MÁY TÍNH	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 4.3.CB1a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số.	
8		BÀI 4. LÀM VIỆC VỚI MÁY TÍNH (TIẾP)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 4.1.CB1a: Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản.	
9		BÀI 4. LÀM VIỆC VỚI MÁY TÍNH (TIẾP)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 2.3.CB1b: Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để nâng cao năng lực cho bản thân và tham gia vào xã hội với tư cách là một công dân.	
10	Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	BÀI 13. LUYỆN TẬP VÀ SỬ DỤNG CHUỘT (TỰ CHỌN)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 4.1.CB1a: Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản.	

					5.1.CB1a: Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số.	
11	Chủ đề 1. Máy tính và em	BÀI 5. SỬ DỤNG BÀN PHÍM	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 2.1.CB1a: Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương tác.	
12		BÀI 5. SỬ DỤNG BÀN PHÍM (TIẾP)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 2.1.CB1a: Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương tác.	
13		BÀI 5. SỬ DỤNG BÀN PHÍM (TIẾP)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 2.1.CB1a: Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương tác.	
14	Chủ đề 2. Mạng máy tính và Internet	BÀI 6. KHÁM PHÁ THÔNG TIN TRÊN INTERNET	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 1.1.CB1a: Xác định được nhu cầu thông tin, tìm kiếm dữ liệu thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số.	
15		BÀI 6. KHÁM PHÁ THÔNG TIN TRÊN INTERNET (TIẾP)	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 1.2.CB1a: Phát hiện được độ tin cậy và độ chính xác của các nguồn chung của dữ liệu, thông tin và nội dung số. - Tích hợp AI: 3.A3.1.a: Biết được một số ví dụ cụ thể về việc AI có thể sai, như: ứng dụng dịch sai nghĩa từ hoặc câu; AI nhận diện nhầm	

					hình ảnh hoặc khuôn mặt; chatbot đưa ra thông tin không đúng sự thật.	
16	Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	BÀI 7. SẮP XẾP ĐỀ DỀ TÌM KIẾM	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 1.3.CB1b: Nhận biết được nơi để sắp xếp dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường có cấu trúc. - Tích hợp AI: 3.D1.1.a: Trình bày được quá trình đơn giản để huấn luyện AI gồm các bước: thu thập ví dụ và cho AI học từ các ví dụ đó.	
17	Ôn tập, kiểm tra	Ôn tập HK I	1 tiết			
18		Kiểm tra HK I	1 tiết			
19	Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	BÀI 7. SẮP XẾP ĐỀ DỀ TÌM KIẾM (TIẾP)	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 1.3.CB1b: Nhận biết được nơi để sắp xếp dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường có cấu trúc.	
20		BÀI 8. SƠ ĐỒ HÌNH CÂY. TỔ CHỨC THÔNG TIN TRONG MÁY TÍNH	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 1.3.CB1b: Nhận biết được nơi để sắp xếp dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường có cấu trúc.	
21		BÀI 8. SƠ ĐỒ HÌNH CÂY. TỔ CHỨC THÔNG TIN TRONG MÁY TÍNH (TIẾP)	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 1.3.CB1b: Nhận biết được nơi để sắp xếp dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường có cấu trúc.	

					3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản.	
22		BÀI 9. THỰC HÀNH VỚI TỆP VÀ THU MỤC TRONG MÁY TÍNH		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 1.3.CB1a: Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
23		BÀI 9. THỰC HÀNH VỚI TỆP VÀ THU MỤC TRONG MÁY TÍNH (TIẾP)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 1.3.CB1b: Nhận biết được nơi để sắp xếp dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường có cấu trúc.	
24	Chủ đề 4. Đạo đức pháp luật và văn hóa trong môi trường số	BÀI 10. BẢO VỆ THÔNG TIN KHI DÙNG MÁY TÍNH	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 4.2.CB1a: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số. 4.2.CB1b: Nhận biết được các cách sử dụng và chia sẻ thông tin định danh cá nhân một cách an toàn, có khả năng bảo vệ bản thân và người khác.	
25		BÀI 10. BẢO VỆ THÔNG TIN KHI DÙNG MÁY TÍNH (TIẾP)	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 4.2.CB1b: Nhận biết được các cách sử dụng và chia sẻ thông tin định danh cá nhân một cách an toàn, có khả năng bảo vệ bản thân và người khác.	

					2.2.CB1a: Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung kỹ thuật số. - Tích hợp AI: 3.B2.1.a: Nhận biết và nêu được ví dụ về việc thông tin hoặc sản phẩm do AI tạo ra có thể không đúng với sự thật.	
26	Chủ đề 5. Ứng dụng tin học	BÀI 11. BÀI TRÌNH CHIẾU CỦA EM		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 3.1.CB1a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản. 3.2.CB1a: Chọn được các cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp các mục đơn giản có nội dung và thông tin mới để tạo ra những nội dung và thông tin mới độc đáo. 2.4.CB1a: Chọn được những công cụ và công nghệ số đơn giản cho các quá trình cộng tác.	
27		BÀI 11. BÀI TRÌNH CHIẾU CỦA EM (TIẾP)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 3.1.CB1b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản. 3.2.CB1a: Chọn được các cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp các mục đơn giản có nội dung và thông tin mới để tạo ra những nội dung và thông tin mới	

					độc đáo.	
28	Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	BÀI 14. EM THỰC HIỆN CÔNG VIỆC NHƯ THẾ NÀO?	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 3.4.CB1a: Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.	
29		BÀI 14. EM THỰC HIỆN CÔNG VIỆC NHƯ THẾ NÀO? (TIẾP)	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 3.4.CB1a: Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.	
30		BÀI 15. CÔNG VIỆC ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO ĐIỀU KIỆN	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 3.4.CB1a: Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản. - Tích hợp AI: 3.C5.1.a: Hiểu được cấu trúc nếu ... thì ... trong việc giải quyết tình huống hoặc phân loại.	
31		BÀI 15. CÔNG VIỆC ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO ĐIỀU KIỆN (TIẾP)	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 5.1.CB1a: Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số.	

32		BÀI 16. CÔNG VIỆC CỦA EM VÀ SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH	1 tiết	- Định hướng PTNLS: 3.2.CB1a: Chọn được các cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp các mục đơn giản có nội dung và thông tin mới để tạo ra những nội dung và thông tin mới độc đáo. 3.4.CB1a: Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản. 5.2.CB1b: Nhận ra được các công cụ số đơn giản và các giải pháp công nghệ có thể có để giải quyết những nhu cầu đó.	
33		BÀI 16. CÔNG VIỆC CỦA EM VÀ SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH (TIẾP)	1 tiết	- Định hướng PTNLS: 3.4.CB1a: Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản. 5.3.CB1a: Xác định được các công cụ và công nghệ số đơn giản có thể được sử dụng để tạo ra kiến thức và đổi mới quy trình cũng như sản phẩm. - Tích hợp AI: 3.A1.1.a: Nhận biết và nêu được một số cách mà AI có thể hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập, chẳng hạn như: Trợ lý học tập thông minh, ứng dụng học ngôn ngữ.	

34	Ôn tập, kiểm tra	Ôn tập cuối năm	1 tiết			
35		Kiểm tra cuối năm	1 tiết			

6. CÔNG NGHỆ

TUẦN	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề	Tên bài học	Tiết PPCT	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	
1	TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ	Bài 1. Tự nhiên và công nghệ (T1)	1	* Tích hợp NLS 1.2.CB1 HS nhận biết một số thiết bị, sản phẩm công nghệ quen thuộc qua Google Lens trên thiết bị của GV (Hoạt động Hình thành kiến thức mới)	
2		Bài 1. Tự nhiên và công nghệ (T2)	2		
3	SỬ DỤNG ĐÈN HỌC	Bài 2. Sử dụng đèn học (T1)	3		
4		Bài 2. Sử dụng đèn học (T2)	4		
5	SỬ DỤNG QUẠT ĐIỆN	Bài 3. Sử dụng quạt điện (T1)	5		
6		Bài 3. Sử dụng quạt điện (T2)	6		
7	SỬ DỤNG MÁY THU THANH	Bài 4. Sử dụng máy thu thanh (T1)	7		

8	THANH	Bài 4. Sử dụng máy thu thanh (T2)	8	* Tích hợp NLS 1.2.CB1a: HS lựa chọn chương trình phát thanh phù hợp lứa tuổi trên VOV Media từ kênh đáng tin cậy do GV hoặc người lớn giới thiệu (Hoạt động Hình thành kiến thức mới)	
9		Bài 4. Sử dụng máy thu thanh (T3)	9		
10		Bài 4. Sử dụng máy thu thanh (T4)	10		
11	SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH	Bài 5. Sử dụng máy thu hình (T1)	11		
12		Bài 5. Sử dụng máy thu hình (T2)	12		
13		Bài 5. Sử dụng máy thu hình (T3)	13		
14		Bài 5. Sử dụng máy thu hình (T4)	14		
15	AN TOÀN VỚI MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ TRONG GIA ĐÌNH	Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T1)	15		
16		Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T2)	16	* Tích hợp AI: HS tìm hiểu một số thiết bị nhà thông minh có cảm biến tự bật, tự tắt để tiết kiệm điện (Công cụ AI: Gemini hoặc ChatGPT) (Hoạt động Hình thành kiến thức mới)	

17	ÔN TẬP, KIỂM TRA	Ôn tập kiểm tra học kì I (T1)	17		
18		Ôn tập kiểm tra học kì I (T2)	18		
19	AN TOÀN VỚI MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ TRONG GIA ĐÌNH	Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T3)	19	* Tích hợp QCN: Hiểu trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi nguy cơ mất an toàn (Hoạt động Vận dụng)	17
20		Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T4)	20	* Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS tự đánh giá thói quen sử dụng thiết bị công nghệ an toàn, tiết kiệm và có trách nhiệm bằng bảng tự đánh giá trên Google Forms (Hoạt động Luyện tập)	18
21	LÀM ĐỒ DÙNG HỌC TẬP	Bài 7. Dụng cụ và vật liệu làm thủ công (T1)	21		
22		Bài 7. Dụng cụ và vật liệu làm thủ công (T2)	22		
23		Bài 8. Làm đồ dùng học tập (T1)	23		
24		Bài 8. Làm đồ dùng học tập (T2)	24		
25		Bài 8. Làm đồ dùng học tập (T3)	25		
26	LÀM BIỂN BÁO	Bài 9. Làm biễn báo giao thông (T1)	26		

27	GIAO THÔNG	Bài 9. Làm biển báo giao thông (T2)	27		
28		Bài 9. Làm biển báo giao thông (T3)	28		
29		Bài 9. Làm biển báo giao thông (T4)	29		
30	LÀM ĐỒ CHƠI	Bài 10. Làm đồ chơi (T1)	30		
31		Bài 10. Làm đồ chơi (T2)	31		
32		Bài 10. Làm đồ chơi (T3)	32		
33		Bài 10. Làm đồ chơi (T4)	33		
34	ÔN TẬP, KIỂM TRA	Ôn tập kiểm tra học kì II (T1)	34		
35		Ôn tập kiểm tra học kì II (T2)	35		

7. GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học / thời lượng		
Tuần 1		Giới thiệu chương trình	1		

Tuần 1,2,3	CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ	Bài 1: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai ba hàng dọc và ngược lại.	4	Tích hợp NLS 1.1 CB 1a: Hs xác định được nội dung cần quan sát trong tranh/ video về biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai, ba hàng dọc và ngược lại, nhận biết tư thế, hướng vận động hoặc điểm an toàn cần chú ý.	
Tuần 3,4,5		Bài 2: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai ba hàng ngang và ngược lại.	4		
Tuần 5,6		Bài 3: Biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai ba vòng tròn và ngược lại.	2		
Tuần 6,7,8		Bài 4: Động tác đi đều và đứng lại.	4	TH GDQP: HS rèn tác phong nhanh nhẹn, nghiêm túc, chấp hành khẩu lệnh, giữ đội hình và tinh thần đoàn kết.	
Tuần 8		KIỂM TRA & ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 1	1		
Tuần 9	CHỦ ĐỀ 2: BÀI TẬP THỂ DỤC	Bài 1: Động tác vươn thở, động tác tay.	2		
Tuần 10		Bài 2: Động tác chân, động tác lườn, động tác bụng.	2		

Tuần 11,12		Bài 3: Động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa.	3		
Tuần 12		ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 2	1		
Tuần 13,14	CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN	Bài 1: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng.	4		
Tuần 15,16,17		Bài 2: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường gấp khúc.	6	Tích hợp ATGT: HS biết quan sát chướng ngại vật, giảm tốc độ, giữ khoảng cách và chọn lối đi an toàn; không vượt ẩu hoặc chạy cắt hướng của bạn.	
Tuần 18		KIỂM TRA HỌC KÌ I	1		
Tuần 18,19,20,21		Bài 3: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên địa hình.	6		
Tuần 21,22,23		Bài 4: Bài tập tại chỗ tung – bắt bóng bằng hai tay.	4		
Tuần 23,24,25		Bài 5: Bài tập di chuyển tung – bắt bóng bằng hai tay.	4	Tích hợp ATGT: HS biết chơi bóng trong khu vực an toàn, quan sát xung quanh và không chạy theo bóng ra	

				đường hoặc nơi có phương tiện.	
Tuần 25		KIỂM TRA & ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 3	1		
Tuần 26,27	CHỦ ĐỀ 4: MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN BÓNG RỔ	Bài 1: Bài tập bổ trợ với bóng	4		
Tuần 28,29		Bài 2: Động tác dẫn bóng theo hướng thẳng, dẫn bóng đổi hướng.	4		
Tuần 30,31,32		Bài 3: Động tác chuyền bóng bằng hai tay trước ngực.	5		
Tuần 32,33,34		Bài 4: Bài tập phối hợp dẫn bóng – ném rổ bằng hai tay trước ngực.	5		
Tuần 35		KIỂM TRA & ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM	1		
		TỔNG KẾT CUỐI NĂM HỌC	1		

8. MÔN ÂM NHẠC

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/		

			thời lượng		
1	CHỦ ĐỀ 1: LỄ HỘI ÂM THANH	-Học bài hát: Múa lân	1 tiết		
2		-Đọc nhạc: Bài số 1 -Ôn bài hát: Múa lân	1 tiết		
3		-Ôn đọc nhạc: Bài số 1 -Thường thức Âm nhạc: Dân trống dân tộc	1 tiết	-Lồng ghép QPAN: Giới thiệu dân trống dân tộc giúp HS hiểu sâu sắc hơn thông điệp yêu nước qua âm nhạc	
4		-Tổ chức hoạt động vận dụng - sáng tạo	1 tiết		
5	CHỦ ĐỀ 2: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM	-Học bài hát: Quốc ca Việt Nam	1tiết	- Lồng ghépANQP: HĐDH yêu cầu HS hát với sắc thái tình cảm khoẻ, rõ lời ca thể hiện khí thế hào hùng, lòng tự hào dân tộc, tự hào về truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta.	
6		-Nghe nhạc: Ca ngợi tổ quốc -Ôn bài hát: Quốc ca Việt nam	1 tiết	Lồng ghép QPAN: ND nghe nhạc giúp HS hiểu sâu sắc hơn thông điệp yêu nước qua âm nhạc.	
7		-Nhạc cụ: Ma - ra - cat (Maracas)	1 tiết	NLS:1.1.CB1a: Xác định được thông tin, tìm kiếm dữ liệu, Nhận biết hình ảnh và âm thanh nhạc cụ ma-ra-cát qua video clip ngắn trên máy tính của giáo viên.	
8		-Tổ chức hoạt động vận dụng - sáng tạo	1ti ết		

9	CHỦ ĐỀ 3: VUI ĐẾN TRƯỜNG	-Học bài hát: Vui đến trường	1 tiết		
10		-Đọc nhạc: Bài số 2 -Ôn bài hát: Vui đến trường	1 tiết		
11		-Nghe nhạc: Đi học -Ôn đọc nhạc: Bài số 2	1 tiết		
12		-Tổ chức hoạt động vận dụng - sáng tạo	1tiết		
13	CHỦ ĐỀ 4: EM YÊU LÀN ĐIỀU DÂN CA	-Học bài hát : Khúc nhạc trên nương xa	1 tiết		
14		-Nhạc cụ: Thể hiện các hình tiết tấu bằng nhạc cụ gõ. -Ôn hát : Khúc nhạc trên nương xa	1 tiết		
15		-Nghe nhạc: Suối đàn T'rung -Thường thức Âm nhạc: Những khúc hát ru	1 tiết	Tích hợp GDDP: Giới thiệu nghệ thuật hát chèo ở làng Khuốc- Đông Hưng- Hưng Yên	
16		-Tổ chức hoạt động vận dụng - sáng tạo	1tiết		
17	ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ 1	-Ôn tập cuối học kỳ 1	1 tiết		
18		-Kiểm tra đánh giá học kỳ 1	1 tiết		
19	CHỦ ĐỀ 5: ĐÓN XUÂN VỀ	-Học bài hát: Đón xuân về	1tiết		
20		-Đọc nhạc: Bài số 3 -Ôn bài hát:Đón xuân về	1 tiết		

21		-Ôn đọc nhạc: Bài số 3 -Thường thức Âm nhạc: Giới thiệu đàn Vi – ô – lông (Violon) -Nghe nhạc: Mùa xuân ơi.	1 tiết	Năng lực số: 1.CB1a: Xác định được thông tin, tìm kiếm dữ liệu về đàn vi-ô-lông	
22		-Tổ chức hoạt động vận dụng - sáng tạo	1 tiết		
23	CHỦ ĐỀ 6: ĐẸP MÃI TUỔI THƠ	-Học bài hát: Đẹp mãi tuổi thơ	1tiết		
24		-Nghe nhạc: Ước mơ hồng -Ôn bài hát: Đẹp mãi tuổi thơ	1 tiết		
25		-Nhạc cụ: Thể hiện các hình tiết tấu bằng nhạc cụ gõ	1tiết		
26		-Tổ chức hoạt động vận dụng - sáng tạo	1 tiết		
27	CHỦ ĐỀ 7: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI	-Học bài hát: Con chim non	1 tiết		
28		-Đọc nhạc: Bài số 4 -Ôn bài hát: Con chim non	1 tiết		
29		-Ôn đọc nhạc: Bài số 4 -Nghe nhạc: Van-Xơ Pha-Vô-Rít	1tiết		
30		-Tổ chức hoạt động vận dụng - sáng tạo	1 tiết		
31	CHỦ ĐỀ 8:	-Học bài hát: Hè về vui quá	1tiết		

32	VUI ĐÓN HÈ	-Nhạc cụ: Thể hiện các hình tiết tấu bằng nhạc cụ gõ -Ôn bài hát: Hè về vui quá	1 tiết		
33		-Thường thức Âm nhạc: Cá heo với Âm nhạc	1 tiết	Giáo dục BVMT: Giáo dục tình yêu thiên nhiên và ý thức bảo vệ động vật.	
34		- Ôn tập cuối năm	1 tiết		
35		- Kiểm tra và đánh giá cuối năm	1tiết		

9. MÔN MỸ THUẬT

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng/ Tiết học		
1	CĐ 1: EM YÊU MỸ THUẬT	Em yêu mỹ thuật	1		
2- 3	CHỦ ĐỀ 2: HOA VĂN TRÊN TRANG PHỤC	Hoa văn trên trang phục	2	-NLS/CDS: CB1.1; 1.2; 4.2: Tìm hiểu hoa văn; phân biệt nguồn thông tin; tôn trọng bản quyền -GDQPAN:Quan sát-tìm hiểu- thực hành Nhấn mạnh tinh thần đoàn kết các dân tộc Việt Nam	HĐ tìm hiểu, quan sát HĐ thực hành

4,5,6	CHỦ ĐỀ 3: MÀU SẮC EM YÊU	Màu sắc em yêu	3	-GDQPAN: Khai thác màu sắc quốc gia,cảnh quan Việt Nam Niềm tự hào quê hương , đất nước	HD quan sát
7,8,9	CHỦ ĐỀ 4: VẼ ĐẸP CỦA KHỐI	Vẽ đẹp của khối	3	-NLS: CB3.1; 5.1: Quan sát vật thể 3D; thử nghiệm cách tạo hình	
10,11,12	CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ VẬT LIỆU SỬ DỤNG TRONG THỰC HÀNH, SÁNG TẠO MT	Một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo MT	3	-NLS/CDS: CB1.1; 1.2: Tìm hiểu đặc điểm vật liệu; đánh giá thông tin	
13,14,15,16	CHỦ ĐỀ 6: BIẾT ƠN THẦY CÔ	Biết ơn thầy cô	4	-NLS/CDS: CB2.1; 3.1; 4.1: Thiết kế thiệp/poster số; sử dụng hình ảnh phù hợp -GD đạo đức LS: Lòng biết ơn kính trọng thầy cô	Vận dụng Liên hệ HD 1
17	KIỂM TRA /ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ I	Vẽ tranh theo ý thích	1		
18,19,20,21	CHỦ ĐỀ 7: CẢNH VẬT QUANH EM	Cảnh vật quanh em	4	-GDQPAN: Quan sát thực tế- vẽ tranh Bảo vệ môi trường ở địa phương và nhà trường	Liên hệ HD 1 tuần 18
22,23,24,25	CHỦ ĐỀ 8: CHÂN DUNG NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH	Chân dung người thân trong gia đình	4	-NLS/CDS: CB4.1; 4.2: Bảo vệ quyền riêng tư và thông tin cá nhân của gia đình, không	Liên hệ

				chia sẻ hình ảnh gia đình một cách tùy tiện. Bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư	
26,27,28,29	CHỦ ĐỀ 9: SINH HOẠT TRONG GIA ĐÌNH	Sinh hoạt trong gia đình	4	-GD đạo đức lối sống: Giáo dục HS tình yêu thương và chia sẻ công việc trong gia đình	Liên hệ HĐ1 tuần 26
30.31,32,33	CHỦ ĐỀ 10: AN TOÀN GIAO THÔNG	An toàn giao thông	4	Tích hợp STEAM	
34	KIỂM TRA/ ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC	Vẽ tranh theo ý thích	1		
35	Trưng bày sản phẩm	Trưng bày sản phẩm cuối năm	1	Triển lãm tranh của HS	

10. MÔN TIẾNG ANH (Bộ sách: Global Success)

Học kì I (18 tuần x 4 tiết/ tuần = 72 tiết)

	CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA Tiếng Anh 3 – Global Success	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	
--	--	--	--

Tuần/ tháng	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Nội dung chi tiết	Tiết học/ Thời lượng	<i>(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)</i>	Ghi chú
Tuần 1, tháng 9	Me and my friends	Làm quen	Chương trình và sách giáo khoa Tiếng Anh 3 và các tài liệu bổ trợ liên quan trên mạng	<i>Tiết 1</i>		
		Starter	A. Numbers	<i>Tiết 2</i>		
		Starter	B. The Alphabet	<i>Tiết 3</i>		
		Starter	C. Fun Time	<i>Tiết 4</i>		
Tuần 2, tháng 9		Unit 1: Hello	Lesson 1 (1,2,3)	<i>Tiết 5</i>	- Digital competences: +(1.1.CB1a). Access and view digital learning resources (such as audio tracks and digital textbook pages on hoclieu.vn) to support English pronunciation	
		Unit 1: Hello	Lesson 1 (4,5,6)	<i>Tiết 6</i>		
		Unit 1: Hello	Lesson 2 (1,2,3)	<i>Tiết 7</i>	- Digital competences: +(4.3.CB1a). Differentiate between simple ways to	

					<i>avoid risks and threats to physical and mental health when using digital technology</i> <i>+(2.1.CB1a Select simple digital technologies for interaction</i>	
		Unit 1: Hello	Lesson 2 (4,5,6)	<i>Tiết 8</i>		
Tuần 3, tháng 9		Unit 1: Hello	Lesson 3 (1,2,3)	<i>Tiết 9</i>		
		Unit 1: Hello	Lesson 3 (4,5,6)	<i>Tiết 10</i>		
		Unit 2: Our names	Lesson 1 (1,2,3)	<i>Tiết 11</i>	<i>- Digital competences:</i> <i>+(1.1.CB1a) Observe and identify the digital audio play button on the hoclieu.vn website to listen to the character dialogues.</i>	
		Unit 2: Our names	Lesson 1 (4,5,6)	<i>Tiết 12</i>		
Tuần 4, tháng 9		Unit 2: Our names	Lesson 2 (1,2,3)	<i>Tiết 13</i>	<i>- Digital competences:</i> <i>+ (2.1.CB1a)Interact with the digital presentation slides on the projector screen by pointing to the correct character names.</i>	
		Unit 2: Our names	Lesson 2 (4,5,6)	<i>Tiết 14</i>		

		Unit 2: Our names	Lesson 3 (1,2,3)	<i>Tiết 15</i>		
		Unit 2: Our names	Lesson 3 (4,5,6)	<i>Tiết 16</i>		
Tuần 5, tháng 10		Unit 3: Our friends	Lesson 1 (1,2,3)	<i>Tiết 17</i>	- Digital competences: + (1.1.CB1a). Access and interact with digital audio-visual resources (YouTube, audio tracks) to support English learning.	
		Unit 3: Our friends	Lesson 1 (4,5,6)	<i>Tiết 18</i>		
		Unit 3: Our friends	Lesson 2 (1,2,3)	<i>Tiết 19</i>	- Digital competences: +(1.1.CB1a). Access and play digital audio tracks on the hoclieu.vn platform to listen to the pronunciation of the sounds.	
		Unit 3: Our friends	Lesson 2 (4,5,6)	<i>Tiết 20</i>		
Tuần 6, tháng 10		Unit 3: Our friends	Lesson 3 (1,2,3)	<i>Tiết 21</i>		
		Unit 3: Our friends	Lesson 3 (4,5,6)	<i>Tiết 22</i>		
		Unit 4: Our bodies	Lesson 1 (1,2,3)	<i>Tiết 23</i>	- Digital competences: +(1.1.CB1a) Access and interact with basic digital content such as YouTube	

					<i>videos and audio tracks to support English learning.</i>	
		Unit 4: Our bodies	Lesson 1 (4,5,6)	<i>Tiết 24</i>		
Tuần 7, tháng 10		Unit 4: Our bodies	Lesson 2 (1,2,3)	<i>Tiết 25</i>	- Digital competences: +(1.1.CB1a) Access and interact with digital flashcards on the hoclieu.vn website to review body parts vocabulary.	
		Unit 4: Our bodies	Lesson 2 (4,5,6)	<i>Tiết 26</i>		
		Unit 4: Our bodies	Lesson 3 (1,2,3)	<i>Tiết 27</i>		
		Unit 4: Our bodies	Lesson 3 (4,5,6)	<i>Tiết 28</i>		
Tuần 8, tháng 10		Unit 5: My hobbies	Lesson 1 (1,2,3)	<i>Tiết 29</i>	- Digital competences: + (2.1.CB1a) Interact with digital content (audio, video, interactive screen) under the teacher's guidance +(1.1.CB1a). Access digital learning resources on hoclieu.vn AI 3.C5.1: Học sinh biết AI hỗ trợ gợi ý các bài hát hoặc video tiếng Anh dựa trên sở thích (hobbies) cá nhân của em.	
		Unit 5: My hobbies	Lesson 1 (4,5,6)	<i>Tiết 30</i>		
		Unit 5: My hobbies	Lesson 2 (1,2,3)	<i>Tiết 31</i>	- Digital Competence:	

					<i>+(2.1.CB1a) Interact with digital learning tools (hoclieu.vn) under teacher guidance.</i>	
		Unit 5: My hobbies	Lesson 2 (4,5,6)	<i>Tiết 32</i>		
Tuần 9, tháng 11		Unit 5: My hobbies	Lesson 3 (1,2,3)	<i>Tiết 33</i>		
		Unit 5: My hobbies	Lesson 3 (4,5,6)	<i>Tiết 34</i>		
		Review 1	Activity 1 - 5	<i>Tiết 35</i>	<i>- Digital Competence: +(1.1.CB1a) Access and play the audio tracks on the hoclieu.vn platform to listen to the communicative contexts. +(4.3.CB1a) Maintain a safe distance from the projector screen and sit in a correct posture to protect eyes and spine during digital activities.</i>	
		Review 1	Activity 1 - 5	<i>Tiết 36</i>		
Tuần 10, tháng 11	Me and my school	Funtime	Funtime 1	<i>Tiết 37</i>		
		Unit 6: Our school	Lesson 1 (1,2,3)	<i>Tiết 38</i>	<i>- Digital competences: + (5.3.CB1a) Drag and drop digital puzzle pieces on the interactive screen to complete the school picture. + (1.1.CB1a) Listen to the audio tracks played from the digital textbook on the computer.</i>	

		Unit 6: Our school	Lesson 1 (4,5,6)	<i>Tiết 39</i>		
		Unit 6: Our school	Lesson 2 (1,2,3)	<i>Tiết 40</i>	- <i>Digital Competence:</i> + (4.1.CB1a) <i>Safely turn on and off the classroom interactive screen or tablet under the teacher's guidance when practicing vocabulary.</i>	
Tuần 11, tháng 11		Unit 6: Our school	Lesson 2 (4,5,6)	<i>Tiết 41</i>		
		Unit 6: Our school	Lesson 3 (1,2,3)	<i>Tiết 42</i>		
		Unit 6: Our school	Lesson 3 (4,5,6)	<i>Tiết 43</i>		
		Unit 7: Classroom instructions	Lesson 1 (1,2,3)	<i>Tiết 44</i>	- <i>Digital Competence:</i> + (2.1.CB1a) <i>Interact with digital media (audio, video) to practice listening and speaking skills</i> + (1.1.CB1a). <i>Observe digital slides of classroom scenarios</i>	
Tuần 12, tháng 11		Unit 7: Classroom instructions	Lesson 1 (4,5,6)	<i>Tiết 45</i>		
		Unit 7: Classroom instructions	Lesson 2 (1,2,3)	<i>Tiết 46</i>	- <i>Digital Competence:</i> + (1.1.CB1a) <i>Observe and recognize digital images and audio cues of classroom instructions on the hoclieu.vn platform</i>	

					<i>+(4.3.CB1a). Maintain a safe distance and proper sitting posture when viewing classroom instructions displayed on the projector screen</i>	
		Unit 7: Classroom instructions	Lesson 2 (4,5,6)	<i>Tiết 47</i>		
		Unit 7: Classroom instructions	Lesson 3 (1,2,3)	<i>Tiết 48</i>		
Tuần 13, tháng 11		Unit 7: Classroom instructions	Lesson 3 (4,5,6)	<i>Tiết 49</i>		
		Unit 8: My school things	Lesson 1 (1,2,3)	<i>Tiết 50</i>	<i>- Digital Competence: + (1.1.CB1a) Identify and access the digital audio tracks of school things on the hoclieu.vn platform.</i>	
		Unit 8: My school things	Lesson 1 (4,5,6)	<i>Tiết 51</i>		
		Unit 8: My school things	Lesson 2 (1,2,3)	<i>Tiết 52</i>	<i>- Digital Competence: + (1.1.CB1a) Observe and identify digital images of school things displayed on the teacher's slides. +(3.1.CB1a) Use a simple digital drawing tool on the tablet or interactive board to color and label their favorite school things.</i>	

Tuần 14, tháng 12		Unit 8: My school things	Lesson 2 (4,5,6)	Tiết 53		
		Unit 8: My school things	Lesson 3 (1,2,3)	Tiết 54		
		Unit 8: My school things	Lesson 3 (4,5,6)	Tiết 55		
		Unit 9: Colours	Lesson 1 (1,2,3)	Tiết 56	- Digital competence: +(2.1.CB1a) Interact with simple digital interfaces and access digital audio resources + (1.1.CB1b) Use a digital audio player or interactive software to listen to and repeat the pronunciation of colours.	
Tuần 15, tháng 12		Unit 9: Colours	Lesson 1 (4,5,6)	Tiết 57		
		Unit 9: Colours	Lesson 2 (1,2,3)	Tiết 58	- Digital competence: +(4.3.CB1a) Sit in the correct posture and maintain a safe distance when watching the classroom projector screen. +(1.1.CB1a) Observe the digital images projected on the TV screen to identify characters and colours.	
		Unit 9: Colours	Lesson 2 (4,5,6)	Tiết 59		

		Unit 9: Colours	Lesson 3 (1,2,3)	<i>Tiết 60</i>		
Tuần 16, tháng 12		Unit 9: Colours	Lesson 3 (4,5,6)	<i>Tiết 61</i>		
		Unit 10: Break time activities	Lesson 1 (1,2,3)	<i>Tiết 62</i>	- Digital competence: +(2.1.CB1a) Interact with digital learning resources on the screen +(4.3.CB1a) Listen to digital audio and adjust the volume safely to protect hearing +(3.1.CB1a). Use a simple digital voice recorder or camera app on a tablet to record speaking practice	
		Unit 10: Break time activities	Lesson 1 (4,5,6)	<i>Tiết 63</i>		
		Unit 10: Break time activities	Lesson 2 (1,2,3)	<i>Tiết 64</i>	- Digital Competence: +(5.1.CB1a) Recognize and report simple technical issues such as no sound or frozen screen when using the classroom projector or laptop.	
Tuần 17, tháng 12		Unit 10: Break time activities	Lesson 2 (4,5,6)	<i>Tiết 65</i>		
		Unit 10: Break time activities	Lesson 3 (1,2,3)	<i>Tiết 66</i>		

		Unit 10: Break time activities	Lesson 3 (4,5,6)	<i>Tiết 67</i>		
		Review 2	Activity 1 - 2	<i>Tiết 68</i>		
		Review 2	Activity 3 - 5	<i>Tiết 69</i>		
Tuần 18, tháng 01		Funtime	Activity 1 - 3	<i>Tiết 70</i>	- <i>Digital Competence:</i> + (4.3.CB1a) <i>Demonstrate awareness of maintaining a safe distance and proper posture when watching the song video on the classroom projector screen.</i> + (1.1.CB1a) <i>Locate and circle vocabulary words on the interactive digital board under the teacher's guidance.</i>	
		Kiểm tra Học kì 1	Semester 1 Test	<i>Tiết 71</i>		
		Chữa bài	Feedback	<i>Tiết 72</i>		

Học kì II (18 tuần x 4 tiết/ tuần = 72 tiết)

Tuần/ tháng	CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) <i>(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)</i>	Ghi chú
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Nội dung chi tiết	Tiết học/ Thời lượng		
Tuần 19, tháng 01	Me and my family	Unit 11: My family	Lesson 1 (1,2,3)	<i>Tiết 73</i>	- <i>Digital competences:</i>	

					<i>+(1.1.CB1a) Use digital devices such as a smart TV or projector to observe and identify family members through digital images and audio.</i>	
		Unit 11: My family	Lesson 1 (4,5,6)	<i>Tiết 74</i>		
		Unit 11: My family	Lesson 2 (1,2,3)	<i>Tiết 75</i>	<i>- Digital competences: +(2.1.CB1a) Interact with digital devices such as smart screens and laptops to listen to audio tracks and identify characters.</i>	
		Unit 11: My family	Lesson 2 (4,5,6)	<i>Tiết 76</i>		
Tuần 20, tháng 01		Unit 11: My family	Lesson 3 (1,2,3)	<i>Tiết 77</i>		
		Unit 11: My family	Lesson 3 (4,5,6)	<i>Tiết 78</i>		
		Unit 12: Jobs	Lesson 1 (1,2,3)	<i>Tiết 79</i>	<i>- Digital competences: + (1.1.CB1a) Access and view digital learning materials on the hoclieu.vn website under teacher guidance + (2.1.CB1a).Interact with digital content on the projector screen to complete learning tasks</i>	
		Unit 12: Jobs	Lesson 1 (4,5,6)	<i>Tiết 80</i>		

Tuần 21, tháng 01		Unit 12: Jobs	Lesson 2 (1,2,3)	<i>Tiết 81</i>	- Digital competences: +(1.1.CB1a) Access and interact with digital learning resources on hoclieu.vn to practice listening and repeating job vocabulary. + (4.1.CB1a) Safely interact with classroom digital devices such as the projector screen and audio player.	
		Unit 12: Jobs	Lesson 2 (4,5,6)	<i>Tiết 82</i>		
		Unit 12: Jobs	Lesson 3 (1,2,3)	<i>Tiết 83</i>		
		Unit 12: Jobs	Lesson 3 (4,5,6)	<i>Tiết 84</i>		
Tuần 22, tháng 01		Unit 13: My house	Lesson 1 (1,2,3)	<i>Tiết 85</i>	- Digital competences: +(1.1.CB1a) Access and interact with digital learning materials such as audio tracks and interactive games on the smart TV or laptop.	
		Unit 13: My house	Lesson 1 (4,5,6)	<i>Tiết 86</i>		
		Unit 13: My house	Lesson 2 (1,2,3)	<i>Tiết 87</i>	- Digital competences: +(1.1.CB1a) Access and view digital learning resources on the hoclieu.vn website to recognize vocabulary about house objects. + (4.3.CB1a) Observe and interact with the digital projector screen safely by	

					<i>maintaining an appropriate eye distance to protect eyesight.</i>	
		Unit 13: My house	Lesson 2 (4,5,6)	<i>Tiết 88</i>		
Tuần 23, tháng 02		Unit 13: My house	Lesson 3 (1,2,3)	<i>Tiết 89</i>		
		Unit 13: My house	Lesson 3 (4,5,6)	<i>Tiết 90</i>		
		Unit 14: My bedroom	Lesson 1 (1,2,3)	<i>Tiết 91</i>	<i>- Digital competences: + (4.3.CB1a) Interact with digital learning materials on the screen and maintain a safe distance to protect eyes.</i>	
		Unit 14: My bedroom	Lesson 1 (4,5,6)	<i>Tiết 92</i>		
Tuần 24, tháng 02		Unit 14: My bedroom	Lesson 2 (1,2,3)	<i>Tiết 93</i>	<i>- Digital competences: +(2.1.CB1a) Interact with digital learning materials such as audio tracks and images displayed on the TV or projector to support listening and speaking skills.</i>	
		Unit 14: My bedroom	Lesson 2 (4,5,6)	<i>Tiết 94</i>		
		Unit 14: My bedroom	Lesson 3 (1,2,3)	<i>Tiết 95</i>		
		Unit 14: My bedroom	Lesson 3 (4,5,6)	<i>Tiết 96</i>		

Tuần 25, tháng 03		Unit 15: At the dining table	Lesson 1 (1,2,3)	<i>Tiết 97</i>	- Digital competences: +(2.1.CB1a) Interact with digital learning materials on hoclieu.vn to practice vocabulary about food and drinks.	
		Unit 15: At the dining table	Lesson 1 (4,5,6)	<i>Tiết 98</i>		
		Unit 15: At the dining table	Lesson 2 (1,2,3)	<i>Tiết 99</i>	- Digital competences: +(1.1.CB1a) Use the hoclieu.vn website or digital presentations to observe pictures and listen to audio tracks about food and drinks.	
		Review 3	Activity 1 - 2	<i>Tiết 100</i>		
Tuần 26, tháng 03		Review 3	Activity 3 - 5	<i>Tiết 101</i>		
		Review 3	Activity 6 - 8	<i>Tiết 102</i>	- Digital competences: +(2.1.CB1a) Develop basic digital skills by observing digital contents on a screen and interacting with simple educational software on the smart board.	
		Funtime	Funtime 3	<i>Tiết 103</i>		
		Kiểm tra giữa Học kì 2	Mid-term Test 2	<i>Tiết 104</i>		
Tuần 27, tháng 03	Me and the world around	Unit 16: My pets	Lesson 1 (1,2,3)	<i>Tiết 105</i>	- Digital competences:	

					<i>+(2.1.CB1a) Interact with digital audio tracks and visual contents on the screen to practice listening and speaking skills.</i>	
		Unit 16: My pets	Lesson 1 (4,5,6)	<i>Tiết 106</i>		
		Unit 16: My pets	Lesson 2 (1,2,3)	<i>Tiết 107</i>	<i>- Digital competences: +(2.1.CB1a) Interact with digital images and audio to practice asking and answering about pet quantities.</i>	
		Unit 16: My pets	Lesson 2 (4,5,6)	<i>Tiết 108</i>		
Tuần 28, tháng 03		Unit 16: My pets	Lesson 3 (1,2,3)	<i>Tiết 109</i>		
		Unit 16: My pets	Lesson 3 (4,5,6)	<i>Tiết 110</i>		
		Unit 17: Our toys	Lesson 1 (1,2,3)	<i>Tiết 111</i>	<i>- Digital competences: +(2.1.CB1a) Interact with the digital board by dragging and dropping puzzle pieces</i>	
		Unit 17: Our toys	Lesson 1 (4,5,6)	<i>Tiết 112</i>		
Tuần 29, tháng 04		Unit 17: Our toys	Lesson 2 (1,2,3)	<i>Tiết 113</i>	<i>- Digital competences: +(1.1.CB1a) Observe and recognize digital images and audio pronunciations of new toy vocabulary on the hoclieu.vn website. + (4.3.CB1a) Maintain an appropriate sitting posture and safe distance from the</i>	

					<i>projector screen while watching the digital dialogue.</i>	
		Unit 17: Our toys	Lesson 2 (4,5,6)	<i>Tiết 114</i>		
		Unit 17: Our toys	Lesson 3 (1,2,3)	<i>Tiết 115</i>		
		Unit 17: Our toys	Lesson 3 (4,5,6)	<i>Tiết 116</i>		
Tuần 30, tháng 04		Unit 18: What are you doing?	Lesson 1 (1,2,3)	<i>Tiết 117</i>	<i>- Digital competences: +(2.1.CB1a) (3.1.CB1a). Interact with digital media on the screen and develop simple digital content by recording voice</i>	
		Unit 18: What are you doing?	Lesson 1 (4,5,6)	<i>Tiết 118</i>		
		Unit 18: What are you doing?	Lesson 2 (1,2,3)	<i>Tiết 119</i>	<i>- Digital competences: +(2.1.CB1a) Interact with digital learning materials on the screen to recognize new vocabulary and sentence patterns.</i>	
		Unit 18: What are you doing?	Lesson 2 (4,5,6)	<i>Tiết 120</i>		
Tuần 31, tháng 04		Unit 18: What are you doing?	Lesson 3 (1,2,3)	<i>Tiết 121</i>	AI 4.A1: Nhận diện hệ thống AI trong máy tính bảng giúp gợi ý các bài chant tương tự phù hợp.	

		Unit 18: What are you doing?	Lesson 3 (4,5,6)	<i>Tiết 122</i>		
		Unit 19: Our outdoor activities	Lesson 1 (1,2,3)	<i>Tiết 123</i>	- Digital competences: +(1.1.CB1a) Access and watch a provided YouTube video link on a digital screen to sing and dance along.	
		Unit 19: Our outdoor activities	Lesson 1 (4,5,6)	<i>Tiết 124</i>		
Tuần 32, tháng 04		Unit 19: Our outdoor activities	Lesson 2 (1,2,3)	<i>Tiết 125</i>	- Digital competences: +(1.1.CB1a) Access digital vocabulary resources on hoclieu.vn under teacher's guidance. + (4.1.CB1a) Safely turn off or close digital applications on the classroom device under teacher's supervision.	
		Unit 19: Our outdoor activities	Lesson 2 (4,5,6)	<i>Tiết 126</i>		
		Unit 19: Our outdoor activities	Lesson 3 (1,2,3)	<i>Tiết 127</i>		
		Unit 19: Our	Lesson 3 (4,5,6)	<i>Tiết 128</i>		

		outdoor activities				
Tuần 33, tháng 05		Unit 20: At the zoo	Lesson 1 (1,2,3)	<i>Tiết 129</i>	- Digital competences: +(4.3.CB1a) Listen and sing along with the digital music video on YouTube while maintaining a safe distance from the screen +(2.1.CB1a).Interact with digital flashcards of zoo animals on the screen to practice pronunciation	
		Unit 20: At the zoo	Lesson 1 (4,5,6)	<i>Tiết 130</i>		
		Unit 20: At the zoo	Lesson 2 (1,2,3)	<i>Tiết 131</i>	- Digital competences: +(1.1.CB1a) Identify and listen to the correct audio tracks 97 and 98 played from the teacher's laptop to practice pronunciation. +(2.1.CB1a) Interact with digital learning resources on hoclieu.vn by pointing to the correct animal actions displayed on the projector screen.	
		Unit 20: At the zoo	Lesson 2 (4,5,6)	<i>Tiết 132</i>		
Tuần 34, tháng 05		Unit 20: At the zoo	Lesson 3 (1,2,3)	<i>Tiết 133</i>		
		Unit 20: At the zoo	Lesson 3 (4,5,6)	<i>Tiết 134</i>		
		Review 4	Activity 1 - 2	<i>Tiết 135</i>		

Tuần 35, tháng 05		Review 4	Activity 3 - 5	<i>Tiết 136</i>		
		Funtime	Funtime 4	<i>Tiết 137</i>	- Digital competences: +(2.1.CB1a) Interact with digital media by watching and singing along with a YouTube video on the projector. +(1.1.CB1a) Identify and select correct vocabulary words from a digital word wall or interactive puzzle on the screen.	
		Kiểm tra Học kì 2	Final Test 2	<i>Tiết 138</i>		
		Kiểm tra Học kì 2	Final Test 2	<i>Tiết 139</i>		
		Chữa bài	Feedback	<i>Tiết 140</i>		

11. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
TUẦN 1	CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH	Bài 1: Chân dung em – Nét riêng mỗi người.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Chào năm học mới	1 tiết		

		HĐGD theo chủ đề: Chân dung em	1 tiết	* Tích hợp QCN: HS hiểu quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư; quyền tự do bày tỏ ý kiến phù hợp, không trái pháp luật. (Hoạt động Khám phá)	
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Nét riêng của mỗi người.	1 tiết		
TUẦN 2	CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH	Bài 2: Sở thích của em – Tài năng học trò	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu truyền thống nhà trường	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Sở thích của em	1 tiết	* Tích hợp QCN: HS nhận biết sở thích, năng khiếu của bản thân và của bạn; hiểu trẻ em có quyền tham gia các hoạt động phù hợp với sở thích, năng khiếu (Hoạt động Khám phá: Kết nối)	
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tài năng học trò.	1 tiết		
TUẦN 3	CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI	Bài 3: Ngôi sao của tôi, ngôi sao của bạn – Sản phẩm theo sở thích.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Vui Trung thu	1 tiết		

	THIỆU VỀ MÌNH	HĐGD theo chủ đề: Ngôi sao của tôi, ngôi sao của bạn.	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Sản phẩm theo sở thích.	1 tiết	* Tích hợp QCN: HS tự tin giới thiệu bản thân, tôn trọng sự khác biệt, tôn trọng sở thích và sản phẩm của bạn (Hoạt động Vận dụng)	
TUẦN 4	CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH	Bài 4: Đọc sách theo sở thích – Danh mục theo sở thích.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Vui đến trường	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Đọc sách theo sở thích	1 tiết	* Tích hợp NLS 1.2.CB1a: HS lựa chọn sách, truyện điện tử hoặc thông tin đọc trực tuyến an toàn, đáng tin cậy; không truy cập đường link lạ (Hoạt động Khám phá: Kết nối)	
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Danh mục sách theo sở thích.	1 tiết	* Tích hợp NLS 1.2.CB1a: HS lựa chọn danh mục sách hoặc nguồn đọc số an toàn, phù hợp lứa tuổi; bước đầu nhận biết nguồn đọc đáng tin cậy (Hoạt động Vận dụng)	
TUẦN 5	CHỦ ĐỀ 2: NẾP SỐNG ĐẸP	Bài 5: Thời gian biểu của em- Quý trọng thời gian.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia giao thông an toàn	1 tiết		

		HĐGD theo chủ đề: Thời gian biểu của em	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Quý trọng thời gian.	1 tiết		
TUẦN 6	CHỦ ĐỀ 2: NÉP SỐNG ĐẸP	Bài 6: Cuốn sổ nhắc việc – Làm việc theo kế hoạch	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Hoa dân tộc	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Cuốn sổ nhắc việc	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Làm việc theo kế hoạch	1 tiết		
TUẦN 7	CHỦ ĐỀ 2: NÉP SỐNG ĐẸP	Bài 7: Ứng xử với đồ cũ – Phân loại đồ cũ	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Ca ngợi phụ nữ Việt Nam	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Ứng xử với đồ cũ	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Phân loại đồ cũ.	1 tiết		
TUẦN 8	CHỦ ĐỀ 2: NÉP SỐNG ĐẸP	Bài 8: Người tiêu dùng thông minh – Cũ mà vẫn tốt.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Tự chăm sóc tự bảo vệ	1 tiết		

		HDGD theo chủ đề: Người tiêu dùng thông minh.	1 tiết	* Tích hợp NLS 1.2.CB1a, 4.1.CB1b: HS tìm hiểu thông tin hàng hóa, quảng cáo từ nguồn phù hợp và nhận biết lời mời mua hàng, đường link lạ có thể gây rủi ro (Hoạt động Khám phá)	
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Cũ mà vẫn tốt.	1 tiết		
TUẦN 9	CHỦ ĐỀ 3: MÁI TRƯỜNG EM YÊU	Bài 9: Lớp học của em – Lớp học thân thương	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu tủ sách lớp em	1 tiết		
		HDGD theo chủ đề: Lớp học của em	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Lớp học thân thương.	1 tiết		
TUẦN 10	CHỦ ĐỀ 3: MÁI TRƯỜNG EM YÊU	Bài 10: Bảo vệ tình bạn – Chúng mình hiểu nhau	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu truyền thống ngày 20/11	1 tiết		
		HDGD theo chủ đề: Bảo vệ tình bạn	1 tiết	* Tích hợp QCN: HS cam kết tôn trọng, hợp tác, bảo vệ tình bạn, không cô lập hoặc làm tổn thương bạn; hiểu quyền được học tập, vui chơi trong	

				môi trường an toàn (Hoạt động Vận dụng)	
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Chúng mình hiểu nhau	1 tiết		
TUẦN 11	CHỦ ĐỀ 3: MÁI TRƯỜNG EM YÊU	Bài 12: Thầy cô trong mắt em – Món quà tặng thầy cô.	3 tiết	Chuyển Tuần 12 lên tuần 11 phù hợp với ngày 20/11	
		Sinh hoạt dưới cờ: Tri ân thầy cô	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Thầy cô trong mắt em	1 tiết	* Tích hợp môn Mỹ thuật: HS thể hiện tình cảm với thầy cô qua sản phẩm tạo hình, lựa chọn màu sắc, bố cục phù hợp và trình bày sản phẩm sạch đẹp (Hoạt động Rèn luyện kỹ năng)	
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Món quà tặng thầy cô	1 tiết		
TUẦN 12	CHỦ ĐỀ 3: MÁI TRƯỜNG EM YÊU	Bài 11: Phấn đấu trở thành đội viên – Tự hào về đội ta	3 tiết	Chuyển tuần 11 xuống tuần 12	
		Sinh hoạt dưới cờ: Kỷ niệm theo ta	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Phấn đấu trở thành đội viên	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Tự hào về đội ta	1 tiết		
TUẦN 13	CHỦ ĐỀ 4: GIỮ GÌN	Bài 13: Tự sắp xếp đồ dùng ngăn nắp – Đôi tay khéo léo.	3 tiết		

	NHÀ CỬA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP	Sinh hoạt dưới cờ: Phát động thi đua học tốt, rèn luyện anh bộ đội cụ Hồ.	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Tự sắp xếp đồ dùng ngăn nắp	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Đôi tay khéo léo.	1 tiết		
TUẦN 14	CHỦ ĐỀ 4: GIỮ GÌN NHÀ CỬA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP	Bài 14: Góc học tập đáng yêu – Góc nhà thân thương	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu truyền thống yêu nước của dân tộc.	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Góc học tập đáng yêu	1 tiết	* Tích hợp AI: HS tìm ý tưởng trang trí góc học tập; HS thử tìm kiếm từ khóa "trang trí góc học tập" trên nền tảng video an toàn và nhận xét cách ứng dụng gợi ý video liên quan (Công cụ AI: Canva AI (Magic Media)) (Hoạt động Khám phá)	
		Sinh hoạt lớp: Góc nhà thân thương	1 tiết		
TUẦN 15	CHỦ ĐỀ 4: GIỮ GÌN NHÀ CỬA NGĂN	Bài 15: Nhà là tổ ấm – Em chăm sóc nhà cửa	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Tổng kết phong trào học tập tác phong anh bộ đội cụ Hồ.	1 tiết		

	NẮP, SẠCH ĐẸP	HĐGD theo chủ đề: Nhà là tổ ấm	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Em chăm sóc nhà cửa	1 tiết		
TUẦN 16	CHỦ ĐỀ 4: GIỮ GÌN NHÀ CỬA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP	Bài 16 : Nhà sạch thì mát – Chăm làm việc nhà	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Nói chuyện truyền thống QĐND VN.	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Nhà sạch thì mát	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Chăm làm việc nhà.	1 tiết	* Tích hợp đạo đức, lối sống: HS chia sẻ việc vừa sức với người thân, có trách nhiệm với không gian sống của gia đình; giữ nhà cửa sạch sẽ, tiết kiệm nước khi dọn dẹp, góp phần tạo môi trường sống trong lành (Hoạt động Vận dụng)	
TUẦN 17	CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG	Bài 17: Đồ dùng của người thân – Câu chuyện yêu thương	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Văn nghệ mừng Đảng mừng xuân.	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Đồ dùng của người thân	1 tiết	* Tích hợp QCN: HS cam kết tôn trọng đồ dùng, kỉ niệm và quyền riêng tư của người thân; xin phép trước khi dùng hình ảnh cá nhân hoặc đồ dùng của người khác, không tự ý chụp,	

				đăng hình ảnh (Hoạt động Vận dụng)	
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Câu chuyện yêu thương.	1 tiết		
TUẦN 18	CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG	Bài 18: Lá thư tri ân – Tình cảm gia đình	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Cùng nhau làm việc tốt.	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Lá thư tri ân	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tình cảm gia đình	1 tiết		
TUẦN 19	CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG	Bài 19: Lao động và thu nhập gia đình – Mua sắm tiết kiệm	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Mùa xuân tình bạn	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Lao động và thu nhập gia đình	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Mua sắm tiết kiệm	1 tiết	* Tích hợp NLS 1.2.CB1a: HS tìm hiểu giá, hình ảnh sản phẩm từ nguồn thông tin số đơn giản, đáng tin cậy và bước đầu so sánh để lựa chọn phù hợp (Hoạt động Sinh hoạt theo chủ đề)	

TUẦN 20	CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG	Bài 20: Tiết kiệm điện, nước trong gia đình – Sử dụng thiết bị điện, nước	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Vui Tết an toàn	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Tiết kiệm điện nước trong gia đình	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Sử dụng thiết bị điện, nước.	1 tiết		
TUẦN 21	CHỦ ĐỀ 6: ĂN UỐNG AN TOÀN, HỢP VỆ SINH	Bài 21: Bếp nhà em – Tiêu chí đánh giá của ông Táo	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Mừng Đảng quang vinh.	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Bếp nhà em	1 tiết	Tích hợp với Bài 5: Món ngon quê hương em (HĐKP3/32) với HĐ2/62 môn HĐTN.	
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tiêu chí đánh giá của ông Táo.	1 tiết	* Tích hợp đạo đức, lối sống: HS trân trọng bữa cơm gia đình, đánh giá việc chuẩn bị bữa ăn bằng thái độ yêu thương, lịch sự, không chê bai (Hoạt động Vận dụng)	
TUẦN 22	CHỦ ĐỀ 6: ĂN UỐNG	Bài 22: Ăn sạch – Thực phẩm sạch	3 tiết		

	AN TOÀN, HỢP VỆ SINH	Sinh hoạt dưới cờ: Vui với không khí ngày xuân	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Ăn sạch	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Thực phẩm sạch	1 tiết		
TUẦN 23	CHỦ ĐỀ 6: ĂN UỐNG AN TOÀN, HỢP VỆ SINH	Bài 23: Bên mâm cơm – Quy tắc ứng xử khi ăn uống	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Ngày Hội quê em.	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Bên mâm cơm	1 tiết	* Tích hợp NLS 4.1.CB1b: HS tìm hiểu thông tin về an toàn ăn uống, phân biệt rủi ro và mối đe dọa đơn giản trong môi trường số; chọn nội dung phù hợp và không làm theo hướng dẫn không an toàn (Hoạt động Khám phá: Kết nối)	
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Quy tắc ứng xử khi ăn uống	1 tiết		
TUẦN 24	CHỦ ĐỀ 6: ĂN UỐNG AN TOÀN, HỢP VỆ SINH	Bài 24: Ăn uống ngoài hàng quán - Cẩm nang ăn uống an toàn	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Vì thế giới hạnh phúc	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Ăn uống ngoài hàng quán	1 tiết		

		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Cẩm nang ăn uống an toàn	1 tiết		
TUẦN 25	CHỦ ĐỀ 7: HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG	Bài 25: Truyền thống quê hương em - Tự hào về truyền thống quê hương.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3.	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Truyền thống quê hương em	1 tiết	Tích hợp với Bài 6: Hoạt động giáo dục truyền thống ở quê hương em(HĐKP1,2/35,36; HĐLT1/39; HĐVD 2/40) với HĐ12/75 môn HĐTN	
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tự hào về truyền thống quê hương	1 tiết		
TUẦN 26	CHỦ ĐỀ 7: HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG	Bài 26: Mùa đông ấm, mùa hè vui - Món quà tặng bạn	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Ước mơ của em	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Mùa đông ấm, mùa hè vui	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Món quà tặng bạn	1 tiết		
TUẦN 27	CHỦ ĐỀ 3: MÁI	Bài 27: Giúp đỡ người khuyết tật – Đồng cảm với người khuyết tật	3 tiết		

	TRƯỜNG EM YÊU	Sinh hoạt dưới cờ: Tiến bước lên Đoàn	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Giúp đỡ người khuyết tật	1 tiết	* Tích hợp QCN: HS hiểu mọi người, trong đó có người khuyết tật, đều có quyền được tôn trọng, đối xử bình đẳng, học tập, tham gia hoạt động và hòa nhập cộng đồng (Hoạt động Khám phá)	
		Sinh hoạt lớp: Đồng cảm với người khuyết tật	1 tiết	* Tích hợp AI: HS xem clip rô-bốt hoặc ứng dụng AI giúp người khiếm thị, khiếm thính sinh hoạt thuận tiện hơn và nhận biết vai trò của AI hỗ trợ người yếu thế xóa bỏ rào cản (Công cụ AI: Lookout của Google) (Hoạt động Vận dụng)	
TUẦN 28	CHỦ ĐỀ 8: LÀM BẠN VỚI THIÊN NHIÊN	Bài 28: Quê hương tươi đẹp- Tự hào về vẻ đẹp quê hương	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Bảo vệ môi trường	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Quê hương em tươi đẹp	1 tiết	Tích hợp GDĐP Bài 2: Danh lam thắng cảnh và làng nghề ở địa phương em(HĐLT 1, 2/ 22) vào HĐ2/89 HĐTN	
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tự hào về cảnh đẹp quê hương	1 tiết		

		Bài 29: Tuyên truyền bảo vệ thiên nhiên - Tuyên truyền viên nhí	3 tiết		
TUẦN 29	CHỦ ĐỀ 8: LÀM BẠN VỚI THIÊN NHIÊN	Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu Tết Hàn thực.	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Tuyên truyền bảo vệ thiên nhiên	1 tiết		
		Sinh hoạt theo chủ đề: Tuyên truyền viên nhí	1 tiết		
		Bài 30: Môi trường kêu cứu - Bảng thông tin môi trường	3 tiết		
TUẦN 30	CHỦ ĐỀ 8: LÀM BẠN VỚI THIÊN NHIÊN	Sinh hoạt dưới cờ: Hướng về cội nguồn.	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Môi trường kêu cứu.	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Bảng thông tin môi trường	1 tiết		
	CHỦ ĐỀ 8: LÀM BẠN VỚI THIÊN NHIÊN	Bài 31: Môi trường xanh - Hành động vì môi trường	3 tiết		
TUẦN 31	CHỦ ĐỀ 8: LÀM BẠN VỚI THIÊN NHIÊN	Sinh hoạt dưới cờ: Hợp tác và phát triển	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Môi trường xanh	1 tiết		

		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Hành động vì môi trường	1 tiết	* Tích hợp NLS 3.1.CB1a: HS dùng tranh, ảnh hoặc công cụ trình bày số đơn giản để tuyên truyền hành động bảo vệ môi trường (Hoạt động Rèn luyện kĩ năng)	
		Bài 32: Nghề em yêu thích - Đức tính nghề nghiệp	3 tiết		
TUẦN 32	CHỦ ĐỀ 9: TÌM HIỂU THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP	Sinh hoạt dưới cờ: Thế giới nghề nghiệp quanh em.	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Nghề em yêu thích	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Đức tính nghề nghiệp	1 tiết		
		Bài 33: Người lao động tương lai - Tấm gương nghề nghiệp	3 tiết		
TUẦN 33	CHỦ ĐỀ 9: TÌM HIỂU THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP	Sinh hoạt dưới cờ: Gặp gỡ những con người tiêu biểu	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Người lao động tương lai	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tấm gương nghề nghiệp	1 tiết		

		Bài 34: An toàn là bạn - Nguyên tắc đảm bảo an toàn trong lao động	3 tiết		
TUẦN 34	CHỦ ĐỀ 9: TÌM HIỂU THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP	Sinh hoạt dưới cờ: Noi gương người tốt, việc tốt	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: An toàn là bạn	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Nguyên tắc đảm bảo an toàn trong lao động	1 tiết		
TUẦN 35	CHỦ ĐỀ 9: TÌM HIỂU THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP	Bài 35: Hồ sơ trải nghiệm - Buổi liên hoan cuối năm	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Bác Hồ với thiếu nhi	1 tiết		
		HĐGD theo chủ đề: Hồ sơ trải nghiệm	1 tiết	* Tích hợp QCN 4.2.CB1a: HS cam kết không chia sẻ địa chỉ, số điện thoại, hình ảnh riêng tư khi chưa được người lớn cho phép; tham gia liên hoan cuối năm văn minh, tôn trọng bạn bè và giữ gìn an toàn (Hoạt động Vận dụng)	
		Sinh hoạt lớp: Buổi liên hoan cuối năm	1 tiết		

12. SINH HOẠT TẬP THỂ THEO ĐỊNH KỲ

TUẦN	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề	Tên bài học	Tiết PPCT	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	
2	VUI TRUNG THU	Trải nghiệm trung thu “Đêm hội trăng rằm”	3	Trò chơi dân gian, lễ hội, phong tục tập quán, các món ăn trong ngày tết trung thu.	
11	TRI ÂN THẦY CÔ	Trải nghiệm hoạt động tập thể 20/11	3	Thi văn nghệ chào mừng 20/11	
Tuần đêm	NGÀY TẾT QUÊ EM	Trải nghiệm ngoài nhà trường	7	HS tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm.	
27	TIỀN BƯỚC LÊN ĐOÀN	Kỉ niệm 26/3	3	HĐ chào mừng ngày 26/3	
30	HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN	Ngày hội đọc sách	4	Vẽ, kể chuyện, đọc thơ, truyền thống văn hóa đọc,...	
		Tổng	20		

13. HOẠT ĐỘNG BUỔI 2

13.1. AN TOÀN GIAO THÔNG

TUẦN	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề	Tên bài học	Tiết PPCT	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	
1	AN TOÀN GIAO THÔNG	Bài 1: Cổng trường an toàn giao thông	1 tiết		
2		Bài 2: Biển báo giao thông đường bộ.	1 tiết		
3		Bài 3: Đi bộ tại những nơi đường giao nhau.	1 tiết		
4		Bài 4: Tham gia giao thông an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng.	1 tiết		
5		Bài 5: Làm quen với xe đạp	1 tiết		
		Tổng	5		

13.2. THƯ VIỆN(ĐỌC, HỌC THƯ VIỆN)

TUẦN	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề	Tên bài học	Tiết PPCT	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	
6		Giới thiệu về tiết học tại thư viện	1 tiết		
7		Học nội quy thư viện	1 tiết		

8		Tìm hiểu những trải nghiệm ngày hè thú vị qua trang sách	1 tiết		
9		Tìm đọc những bài toán về hình tam giác, hình chữ nhật, hình vuông dạng nâng cao	1 tiết		
10		Đọc to nghe chung	1 tiết		
11		Tìm hiểu qua sách những bài hát làn điệu dân ca	1 tiết		
12		Tìm hiểu những cuốn sách về di tích lịch sử -văn hoá địa phương	1 tiết		
13		Tìm đọc bài thơ, bài văn, câu chuyện ca ngợi tình bạn	1 tiết		
14		Tìm hiểu và mở rộng kiến thức về chủ đề đơn vị đo khối lượng, dung tích..	1 tiết		
15		Cùng đọc			
16		Cùng khám phá những câu chuyện về chủ đề cộng đồng	1 tiết		
17		Cùng sách khám phá cơ thể con người	1 tiết		
18		Vẽ tranh theo nhân vật em yêu thích qua truyện đọc	1 tiết		
19		Khám phá những điều lí thú về Trái đất qua sách, báo	1 tiết		

20	Mở rộng vốn từ và tìm từ đồng nghĩa, trái nghĩa qua sách truyện	1 tiết		
21	Luyện phát âm và tìm hiểu từ mới Tiếng Anh	1 tiết		
22	Độc cá nhân	1 tiết		
23	Khám phá nhân vật lịch sử nổi tiếng qua sách, truyện	1 tiết		
24	Mở rộng chủ đề tình cảm gia đình qua sách, truyện	1 tiết		
25	Độc cặp đôi	1 tiết		
26	Đọc truyện ngắn có tình huống toán học và giải bài toán	1 tiết		
27	Khám phá môn thể thao yêu thích	1 tiết		
28	Tìm hiểu một số sản phẩm công nghệ qua sách, báo	1 tiết		
29	Giới thiệu về một cuốn sách Tiếng Anh em yêu thích	1 tiết		
30	Khám phá và lập bảng số liệu các đầu sách Toán ở TViện	1 tiết		
31	Tìm hiểu thao tác soạn thảo văn bản qua sách	1 tiết		

32		Vẽ tranh theo chủ đề: “Bảo vệ môi trường”	1 tiết		
33		Tìm hiểu ca dao, tục ngữ về chủ đề gia đình, nhà trường	1 tiết		
		Tổng	28		

13.3. Củng cố Toán

TUẦN	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề	Tên bài học	Tiết PPCT	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	
1	ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG	Ôn tập phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000	1 tiết		
2		Ôn tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ	1 tiết		
3		Luyện tập chung (tiết 1)	1 tiết		
4		Ôn tập phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000	1 tiết		
5	BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA	Ôn bảng nhân 6, chia 6	1 tiết		
6		Ôn bảng nhân 7, chia 7	1 tiết		
7		Ôn tìm thừa số trong một tích	1 tiết		
8	LÀM QUEN	Ôn Một phần mấy	1 tiết		

9	VỚI HÌNH PHẪNG, HÌNH KHỐI	Ôn điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng(tiết 1)	1 tiết		
10		Ôn Thực hành vẽ góc vuông, vẽ đường tròn, hình vuông, hình chữ nhật và vẽ trang trí (tiết 1)	1 tiết		
11	PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PV 100	Ôn chia số có hai chữ số cho số có 1 chữ số (tiết 1)	1 tiết		
12		Ôn chia số có hai chữ số cho số có 1 chữ số (tiết 2)	1 tiết		
13		Ôn giảm một số đi một số lần(tiết 1)	1 tiết		
14	PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PV 1000	Ôn Mi – li - mét	1 tiết		
15		Ôn gam	1 tiết		
16		Luyện tập chung (tiết 2)	1 tiết		
17		Ôn nhân số có ba chữ số với số có 1 chữ số (tiết 1)	1 tiết		
18		Ôn chia số có ba chữ số cho số có 1 chữ số (tiết 1)	1 tiết		
19		Ôn hình học đo lường	1 tiết		
20	CÁC SỐ ĐẾN	Ôn So sánh các số trong phạm vi 10 000	1 tiết		
21		Ôn làm quen với chữ số La Mã	1 tiết		

22	10 000, CHU VI, DIỆN TÍCH	Ôn Chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật(tiết 1)	1 tiết		
23		Ôn diện tích của một hình. Xăng – ti – mét vuông	1 tiết		
24		Ôn Diện tích hình chữ nhật. Diện tích hình vuông	1 tiết		
25	CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA CÁC SỐ TRONG PV 10 000, 100 000	Ôn phép trừ trong phạm vi 10 000	1 tiết		
26		Ôn nhân số có 4 chữ số với số có 1 chữ số	1 tiết		
27		Ôn chia số có 4 chữ số với số có 1 chữ số	1 tiết		
28		Ôn các số có 5 chữ số	1 tiết		
29		Ôn so sánh các số trong phạm vi 100000	1 tiết		
30		Ôn phép trừ trong phạm vi 100 000	1 tiết		
31		Ôn nhân số có 5 chữ số với số có 1 chữ số(tiết 1)	1 tiết		
32		Ôn nhân số có 5 chữ số với số có 1 chữ số(tiết 2)	1 tiết		
33		Ôn chia số có 5 chữ số với số có 1 chữ số(tiết 1)	1 tiết		

34		Ôn chia số có 5 chữ số với số có 1 chữ số(tiết 2)	1 tiết		
35		Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000(tiết 2)	1 tiết		
		Ôn tập hình học và đo lường	1 tiết		
		Tổng	36		

13.4. Củng cố tiếng Việt

TUẦN	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề	Tên bài học	Tiết PPCT	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	
1	NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ	Luyện viết: Em yêu mùa hè. Phân biệt c và k.	1tiết		
2		Luyện tập: Viết tin nhắn	1tiết		
3		Ôn từ ngữ chỉ đặc điểm; câu nêu đặc điểm	1tiết		
4		Ôn từ ngữ chỉ hoạt động. Câu nêu hoạt động	1tiết		
5	CÔNG TRƯỜNG	Luyện viết: Mùa hè lấp lánh. Phân biệt ch/tr; v/d	1tiết		

6	RỘNG MỞ	Ôn Viết đoạn văn nêu cảm xúc tình cảm đối với người mà em yêu quý	1 tiết		
7		Luyện viết: Nghe thầy đọc thơ . Phân biệt: l/n, ăn/ăng, ân/âng	1 tiết		
8		Luyện đọc: Bàn tay cô giáo.	1 tiết		
9	MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG	Kể chuyện: Mặt trời mọc đằng ... tây	1 tiết		
10		Luyện viết : Thư viện. Phân biệt ch/tr	1 tiết		
11		Luyện đọc: Món quà đặc biệt	1 tiết		
12		Luyện viết đoạn văn tả ngôi nhà của mình	1 tiết		
13		Luyện - viết: Kho sách của ông bà.	1 tiết		
14	CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ NHỮNG SẮC MÀU THIÊN NHIÊN	Luyện đọc: Tôi yêu em tôi	1 tiết		
15		Ôn từ trái nghĩa; Câu khiến	1 tiết		
16		Luyện viết: Viết một đoạn văn nêu lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong truyện	1 tiết		
17		Luyện đọc: Những ngọn hải đăng	1 tiết		

18		Nghe - viết: Người làm đồ chơi.(đoạn 1). Phân biệt: l/n; iu/ưu;	1 tiết		
19		Luyện viết thư và phong bì	1 tiết		
20	BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG	Luyện đọc: Bầu trời	1 tiết		
21		Ôn từ ngữ có nghĩa giống nhau. Đặt và trả lời câu hỏi Khi nào?	1 tiết		
22		Luyện viết: Chim chích bông. Viết hoa tên riêng địa lí	1 tiết		
23		Luyện đọc: Mặt trời xanh của tôi	1 tiết		
24	ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM	Luyện đọc: Quả hồng của thỏ con	1 tiết		
25		Ôn dấu ngoặc kép; Đặt và trả lời	1 tiết		
26		Luyện viết đoạn văn về ước mơ của em	1 tiết		
27		Ôn mở rộng vốn từ về giao tiếp. Câu kể, câu hỏi	1 tiết		
28		Luyện đọc: Alo, tớ đây	1 tiết		
29		Luyện viết: Bản em. Phân biệt ch/tr	1 tiết		

30	TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH	Luyện viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh đẹp của đất nước	1 tiết		
31		Luyện đọc: Sự tích ông Đùng, bà Đùng	1 tiết		
32		Ôn Mở rộng vốn từ về lễ hội; Dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang	1 tiết		
33		Luyện viết bản tin	1 tiết		
34		Luyện đọc: Những điều nhỏ tở làm cho Trái Đất	1 tiết		
35		Ôn tập các dấu câu, các kiểu câu đã học	1 tiết		
		Luyện viết đoạn văn tả bức tranh về Trái Đất	1 tiết		
		Tổng	36		

14. GIÁO DỤC NĂNG LỰC SỐ (AI)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học (Chờ chỉ đạo về chương trình của Sở GD)	Thời lượng		
1			1		
2			1		
3			1		

4			1		
5			1		
6			1		
7			1		
8			1		
9			1		
10			1		
11			1		
12			1		
13			1		
14			1		
15			1		
16			1		
17			1		
18			1		
19			1		
20			1		
21			1		
22			1		
23			1		
24			1		
25			1		
26			1		
27			1		
28			1		
29			1		
30			1		
31			1		

32			1		
33			1		
34			1		
35			1		
Tổng			35 tiết		

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giáo viên

- Nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa/ sách hướng dẫn.
- Xây dựng dự thảo kế hoạch môn học, hoạt động giáo dục được phân công.
- Tham gia thảo luận, góp ý trong tổ và kế hoạch dạy học các môn học, dạy tích hợp (nội môn, liên môn).
- Tham gia góp ý kiến xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm
- Thực hiện kế hoạch bài dạy theo sự phân công chuyên môn
- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.
- Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.
- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.
- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.
- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp

1.1. Giáo viên chủ nhiệm.

- Nghiên cứu nắm chắc chương trình, sách giáo khoa, chương trình hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho lớp và thực hiện theo sự phân công của tổng phụ trách.
- Xây dựng các hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo kế hoạch cá nhân, tổng phụ trách, nhà trường để học sinh được hoạt động.

- Giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục

- Phối hợp với phụ huynh, ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp có kế hoạch và các giải pháp cụ thể về quản lí giáo dục học sinh. Thường xuyên gần gũi, tâm sự với học sinh để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của các em. Có những biện pháp cụ thể để giúp đỡ học sinh học tập.

- Quản lý tốt sinh hoạt 15 phút đầu giờ, tập thể dục giữa giờ, công tác trực nhật vệ sinh, công tác lao động, tham gia học tập, rèn luyện thân thể, các phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ của lớp.

- Chủ động trao đổi với đồng nghiệp, giáo viên bộ môn để kịp thời nắm bắt nề nếp hàng ngày và tinh thần học tập của lớp chủ nhiệm.

- Chủ động phối hợp với Tổng phụ trách đội, các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

- Sắp xếp thời gian đi thực tế đến gia đình học sinh tìm hiểu hoàn cảnh, xây dựng mối quan hệ gần gũi giữa thầy và trò để có biện pháp giúp đỡ, giáo dục phù hợp với từng đối tượng.

1.2. Giáo viên phụ trách môn học

Nghiên cứu nắm chắc chương trình, sách giáo khoa, chương trình hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho lớp và thực hiện theo sự phân công của tổng phụ trách.

- Xây dựng các hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo kế hoạch cá nhân, tổng phụ trách, nhà trường để học sinh được hoạt động

- Thường xuyên gần gũi, tâm sự với học sinh để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của các em. Có những biện pháp cụ thể để giúp đỡ học sinh học tập.

- Giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục

- Chủ động trao đổi với đồng nghiệp, giáo viên chủ nhiệm để kịp thời nắm bắt nề nếp hàng ngày và tinh thần học tập của lớp chủ nhiệm

2. Tổ trưởng

- Chỉ đạo tổ chuyên môn nghiên cứu Chương trình GDPT

- Tổ chức nghiên cứu sách giáo khoa, các hoạt động giáo dục được bộ cho phép tổ chức trong nhà trường

- Phân công cho từng thành viên trong tổ xây dựng dự thảo các môn học, các hoạt động giáo dục.
- Tổ chức trao đổi, thảo luận về dự thảo các kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.
- Hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Hiệu trưởng hoặc PHT phê duyệt theo khối.
- Triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.
- Giám sát, kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung.

3. Tổng phụ trách đội.

- Tổ chức xây dựng các tiết hoạt động dưới cờ theo kế hoạch đã đề ra cho toàn trường.
- Đánh giá cùng giáo viên chủ nhiệm kết quả hoạt động trải nghiệm cho học sinh các khối lớp.
- Đánh giá kết quả hoạt động đối với các khối lớp để làm tốt công tác thi đua khen thưởng.
- Kết hợp cùng giáo viên chủ nhiệm để tổ chức các hoạt động sinh hoạt lớp.

Nơi nhận:

- Giáo viên (Để thực hiện);
- Phó Hiệu trưởng (Để chỉ đạo);
- Lưu: Hiệu trưởng, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Đào

TỔ TRƯỞNG

Đỗ Thị Hiền